

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM
HỖ TRỢ QUYẾT TOÁN THUẾ TNCN**
(Dành cho Tổ chức, cá nhân chi trả)

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
A. Hồ sơ quyết toán thuế của CQCT	4
B. Chức năng chính của ứng dụng	5
C. Quy trình thực hiện trên ứng dụng	5
D. Hướng dẫn sử dụng ứng dụng	6
1. Mở ứng dụng	6
2. Lưu ý trước khi nhập dữ liệu trên ứng dụng	6
3. Nhập tờ khai 05/KK-TNCN	7
3.1. <i>Mở chức năng</i>	7
3.2. <i>Chọn thông tin tờ khai:</i>	8
3.3. <i>Nhập thông tin chung</i>	9
3.4. <i>Nhập thông tin tờ khai:</i>	10
3.5. <i>Nhập bảng kê 05A/BK-TNCN</i>	14
3.6. <i>Nhập bảng kê 05B/BK-TNCN</i>	18
3.7. <i>Nhập phụ lục 27/MT-TNCN</i>	20
4. Nhập tờ khai 02/KK-XS	22
4.1. <i>Mở chức năng</i>	22
4.2. <i>Chọn thông tin tờ khai:</i>	22
4.3. <i>Nhập thông tin chung</i>	23
4.4. <i>Nhập thông tin tờ khai:</i>	25
4.5. <i>Nhập bảng kê 02/BK-XS</i>	26
5. Nhập tờ khai 02/KK-BH	27
5.1. <i>Mở chức năng</i>	27
5.2. <i>Chọn thông tin tờ khai:</i>	28
5.3. <i>Nhập thông tin chung</i>	29
5.4. <i>Nhập thông tin tờ khai:</i>	30
5.5. <i>Nhập bảng kê 02/BK-BH</i>	31
6. Nhập tờ khai 06/KK-TNCN	33
6.1. <i>Mở chức năng</i>	33
6.2. <i>Chọn thông tin tờ khai:</i>	34
6.3. <i>Nhập thông tin chung</i>	35
6.4. <i>Nhập thông tin tờ khai:</i>	36
6.5. <i>Nhập bảng kê 06/BK-TNCN</i>	39
7. Chức năng kiểm tra DL	40
7.1. <i>Mục đích:</i>	40
7.2. <i>Thao tác</i>	41
8. Chức năng lưu dữ liệu	41
8.1. <i>Mục đích:</i>	41
8.2. <i>Thao tác</i>	41
9. In tờ khai	42
9.1. <i>Mục đích:</i>	42
9.2. <i>Thao tác thực hiện:</i>	42
10. Kết xuất dữ liệu hồ sơ quyết toán	44
10.1. <i>Mục đích:</i>	44
10.2. <i>Thao tác thực hiện:</i>	44
10.3. <i>Các bước thực hiện:</i>	45

11.	Nhận dữ liệu hồ sơ quyết toán từ file	45
11.1.	<i>Mục đích:</i>	45
11.2.	<i>Thao tác thực hiện:</i>	46
12.	Các chức năng hỗ trợ khác	48
12.1.	<i>Tìm nhanh thông tin.....</i>	48
12.2.	<i>Chức năng nhận dữ liệu từ bảng kê</i>	48
12.3.	<i>Nhập lại</i>	50
13.	Thoát khỏi chức năng nhập	51
13.1.	<i>Mục đích:</i>	51
13.2.	<i>Thao tác thực hiện:</i>	51
14.	Hỗ trợ in thông tin quyết toán thuế cho cá nhân	52
14.1.	<i>Mục đích:</i>	52
14.2.	<i>Điều kiện in:</i>	52
15.	Tổng hợp dữ liệu quyết toán cá nhân:	52
15.1.	<i>Các thông tin được tổng hợp:.....</i>	52
15.2.	<i>Thao tác thực hiện:</i>	53
16.	In mẫu trang bìa hồ sơ quyết toán	55
16.1.	<i>Mục đích:</i>	55
16.2.	<i>Thao tác thực hiện.....</i>	55

A. Hồ sơ quyết toán thuế của CQCT

1. CQCT thông thường trả thu nhập từ tiền công, tiền lương:

- i. Kỳ kê khai nhỏ hơn năm 2012: Kê khai quyết toán thuế gồm tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, bảng kê **05B/BK-TNCN**.
- ii. Kỳ kê khai năm 2012: Kê khai quyết toán thuế gồm tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, bảng kê **05B/BK-TNCN**, phụ lục **27/MT-TNCN**

2. CQCT hoạt động trong ngành bảo hiểm có chi trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm:

- i. Kỳ kê khai nhỏ hơn năm 2012: kê khai tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, bảng kê **05B/BK-TNCN**, phụ lục cho CBCNV trong cơ quan đồng thời kê khai tờ khai **02/KK-BH**, bảng kê **02/BK-XS** cho đại lý bảo hiểm.
- ii. Kỳ kê khai năm 2012: kê khai tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, bảng kê **05B/BK-TNCN**, phụ lục **27/MT-TNCN** cho CBCNV trong cơ quan đồng thời kê khai tờ khai **02/KK-BH**, bảng kê **02/BK-XS** cho đại lý bảo hiểm

3. CQCT hoạt động trong ngành xổ số có chi trả thu nhập cho đại lý xổ số:

- i. Kỳ kê khai nhỏ hơn 2012: kê khai tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, bảng kê **05B/BK-TNCN** cho CBCNV trong cơ quan đồng thời kê khai tờ khai **02/KK-XS**, bảng kê **02/BK-XS** cho đại lý xổ số.
- ii. Kỳ kê khai năm 2012: kê khai tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, bảng kê **05B/BK-TNCN**, phụ lục **27/MT-TNCN** cho CBCNV trong cơ quan đồng thời kê khai tờ khai **02/KK-XS**, bảng kê **02/BK-XS** cho đại lý xổ số

4. CQCT có trả thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bản quyền, nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng cho cá nhân và trả thu nhập từ kinh doanh cho cá nhân không cư trú:

- i. Kỳ kê khai nhỏ hơn năm 2012: kê khai tờ khai **06/KK-TNCN**, bảng kê **06B/BK-TNCN**. Đồng thời kê khai tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, **05B/BK-TNCN** cho CBNV.
- ii. Kỳ kê khai năm 2012: kê khai tờ khai **06/KK-TNCN**, bảng kê **06B/BK-TNCN**. Đồng thời kê khai tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, **05B/BK-TNCN**, kê khai tờ khai **06/KK-TNCN**, bảng kê **06B/BK-TNCN**. Đồng thời kê khai tờ khai **05/KK-TNCN**, bảng kê **05A/BK-TNCN**, **05B/BK-TNCN** cho CBNV, phụ lục 27/MT-TNCN cho CBNV.

B. Chức năng chính của ứng dụng

1. Nhập dữ liệu tờ khai và các bảng kê, phụ lục đi kèm của:
 - Tờ khai quyết toán **05/KK-TNCN**
 - Tờ khai quyết toán **02/KK-XS**
 - Tờ khai quyết toán **02/KK-BH**
 - Tờ khai quyết toán **06/KK-TNCN**
2. Kết xuất dữ liệu tờ khai, bảng kê đã nhập theo đúng mẫu quy định để gửi cho CQT
3. In tờ khai, bảng kê theo đúng mẫu quy định gửi cho CQT
4. Nhận và kiểm tra các tập tin dữ liệu hồ sơ quyết toán (được kết xuất từ chính phần mềm này hoặc được kết xuất từ các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý lương,...)
5. In thông tin hỗ trợ quyết toán thuế cho cá nhân theo đúng mẫu tờ khai **09/KK-TNCN** từ dữ liệu các bảng kê **05A/BK-TNCN, 05B/BK-TNCN**

C. Quy trình thực hiện trên ứng dụng

1. Cơ quan chi trả nhập dữ liệu thông tin thu nhập và số thuế đã khấu trừ của cá nhân vào các bảng kê tương ứng với từng loại tờ khai. Ứng dụng sẽ hỗ trợ tổng hợp lên tờ khai quyết toán thuế TNCN khấu trừ
2. Kết xuất dữ liệu tờ khai, bảng kê đã nhập ra file (dạng excel) đồng thời in ra giấy tờ khai, bảng kê tương ứng với file dữ liệu gửi cho CQT để CQT đối chiếu dữ liệu giữa file điện tử và bản in trước khi nhận dữ liệu vào hệ thống ngành thuế
3. In thông tin hỗ trợ quyết toán cá nhân theo đúng mẫu tờ khai **09/KK-TNCN** cho từng cá nhân

Lưu ý:

- Sau khi file dữ liệu và bản in tờ khai của CQCT đã được nộp cho CQT, nếu có các sai sót cần điều chỉnh, NSD phải thực hiện các bước:
 - Điều chỉnh đúng dữ liệu
 - Chọn trạng thái tờ khai là Bổ sung, nhập số lần bổ sung tương ứng,
 - Kết xuất lại file, in lại tờ khai gửi CQT
 - Tên file dữ liệu lúc này được đặt theo số lần bổ sung, đảm bảo tên file mới không trùng với tên file mà NSD đã gửi cho CQT trước đây
- Thông tin hỗ trợ quyết toán cá nhân mà CQCT cung cấp là thông tin tham khảo cho cá nhân. Cá nhân có thể bổ sung, chỉnh sửa thông tin, nếu cần thiết, để thực hiện quyết toán trực tiếp với CQT

D. Hướng dẫn sử dụng ứng dụng

1. Mở ứng dụng



Nháy kép chuột vào biểu tượng , màn hình chính xuất hiện như sau:



2. Lưu ý trước khi nhập dữ liệu trên ứng dụng

- Những ô, cột có dấu (*) là những ô, cột bắt buộc phải nhập thông tin, không được để trống
- Những dòng chỉ tiêu được **đánh dấu đậm** là những dòng chỉ tiêu cho phép nhập giá trị. Giá trị của những chỉ tiêu còn lại sẽ được phần mềm hỗ trợ tính
- Các giá trị được tính ra là số âm sẽ được thể hiện trong dấu ngoặc đơn ()
- Sau khi nhập hết dữ liệu trên 1 dòng trên bảng kê, bấm phím **F5** để thêm dòng mới cho tờ khai mới
- Để xóa 1 dòng dữ liệu trên ứng dụng: bấm chuột vào dòng muốn xóa và bấm phím **F6**

- Tổ hợp phím tắt: Mỗi nút lệnh đều có thể sử dụng tổ hợp phím tắt để thực hiện chức năng thay cho việc kích chuột như sau: Nhấn đồng thời phím **Alt** và phím có đánh dấu gạch ở chân trên nút lệnh. Ví dụ: “Ghi dữ liệu” thì tổ hợp phím tắt là: Alt + G
- NSD có thể thực hiện sắp xếp dữ liệu các bảng kê, phụ lục theo các cột có biểu tượng



(sắp xếp theo Họ và tên), hoặc biểu tượng (sắp xếp theo Tổng thu nhập hoặc Số thuế). Ở các lần mở sau, dữ liệu sẽ được hiển thị theo đúng trình tự sắp xếp đã được chọn

3. Nhập tờ khai 05/KK-TNCN

3.1. Mở chức năng

Thực hiện chức năng từ menu **Nhập tờ khai\ Tờ khai 05/KK-TNCN**. Màn hình nhập thông tin tờ khai **05/KK-TNCN** xuất hiện như sau:

- Kỳ kê khai nhỏ hơn năm 2012

QTTCN Phiên bản 3.0

Chọn thông tin tờ khai.

Mã số thuế: Kỳ tính thuế: 2010

Mẫu số: 05/KK-TNCN

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế(*):

[05] Mã số thuế(*):

[06] Địa chỉ(*):

[07] Quận/huyện(*): [08] Tỉnh/thành phố(*):

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế đại lý:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[48] Cơ quan thuế cấp cục(*):

[49] Cơ quan thuế quản lý(*):

I. Nghĩa vụ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số người / Số tiền
1	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế	[21] Người	0
1.1	Cá nhân cư trú	[22] Người	0
1.2	Cá nhân không cư trú	[23] Người	0

05KK-TNCN / 05ABK-TNCN / 05BBK-TNCN

- Kỳ kê khai năm 2012

Chọn thông tin tờ khai.

Mã số thuế: 8155916590 Kỳ tính thuế: 2012 Đồng ý

Mẫu số: 05/KK-TNCN

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công cho cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2012

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế(*):

[05] Mã số thuế(*): 8155916590

[06] Địa chỉ(*):

[07] Quận/huyện(*): [08] Tỉnh/thành phố(*):

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế đại lý:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[48] Cơ quan thuế cấp cục(*): HAN - Cục Thuế Thành phố Hà Nội

[49] Cơ quan thuế quản lý(*): Cục Thuế Thành phố Hà Nội

I. Nghĩa vụ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số người / Số tiền
1	Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế	[21] Người	0
1.1	Cá nhân cư trú	[22] Người	0
1.2	Cá nhân không cư trú	[23] Người	0

05KK-TNCN / 05ABK-TNCN / 05BBK-TNCN / 27MT-TNCN

Xóa Nhập lại Tải tờ khai Kết xuất In Kiểm tra Ghi Đóng

3.2. Chọn thông tin tờ khai:

- **Mã số thuế:** Đây là Mã số thuế của CQCT thu nhập
 - MST phải là của CQCT thu nhập và do CQT cấp.
 - MST phải nhập chính xác, nếu không đúng ứng dụng sẽ báo lỗi khi nhấn nút “Đồng ý”
 - Nhập MST đã từng nhập tờ khai: bằng cách chọn 1 MST trong danh sách các MST đã được nhập tờ khai trước đó. Các thông tin của CQCT thu nhập sẽ được tự động hiển thị theo thông tin đã nhập.
- **Kỳ tính thuế:** là năm quyết toán thuế TNCN
 - Kỳ tính thuế nhập theo định dạng YYYY
 - Mặc định là **năm hiện tại -1**

Sau khi NSD nhập 2 thông tin MST, Kỳ tính thuế và nhấn Đồng ý, phần mềm thực hiện kiểm tra đã tồn tại thông tin hồ sơ quyết toán thuế có cùng loại tờ khai, cùng kỳ tính thuế hay chưa.

Nếu đã tồn tại hồ sơ quyết toán, phần mềm sẽ hiển thị thông tin chi tiết của hồ sơ quyết toán đã có trong hệ thống, cho phép cập nhật thông tin điều chỉnh.

Trường hợp trong hệ thống chưa có tờ khai nào có trùng các yếu tố trên, phần mềm hiển thị màn hình cho phép cá nhân nhập mới các thông tin của tờ khai quyết toán.

3.3.Nhập thông tin chung

Lần đầu tiên nhập tờ khai cho MST của CQCT thu nhập, NSD sẽ phải nhập đầy đủ thông tin chung, bao gồm các thông tin sau:

- **Trạng thái tờ khai:** Mặc định trạng thái tờ khai là **[02] Lần đầu**
- **[03] Bổ sung lần thứ:** Nhập số lần khi trạng thái tờ khai là bổ sung. Số lần thuộc từ 01 đến 99.
- **[04] Tên người nộp thuế:** Nhập đầy đủ tên của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 100 ký tự.
- **[05] Mã số thuế:** Thông tin được hiển thị theo Mã số thuế đã được chọn hoặc nhập trước đó trong phần thông tin tờ khai. Thông tin bắt buộc không cho phép sửa.
- **[06] Địa chỉ:** Nhập đầy đủ địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[07] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[08] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[09] Điện thoại:** Nhập số điện thoại liên lạc của CQCT thu nhập, bao gồm cả số máy lẻ để CQT liên lạc khi có vướng mắc về tờ khai, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[10] Fax:** Nhập số máy fax của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[11] Email:** Nhập email của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 241 ký tự.
- **[12] Tên đại lý (nếu có):** Nhập đầy đủ tên của Đại lý thuế trong trường hợp CQCT ký hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế với Đại lý thuế, độ dài tối đa 100 ký tự. Nếu **có nhập [12] thì bắt buộc nhập từ [13] đến [16]**.
- **[13] Mã số thuế đại lý:** Nhập Mã số thuế của Đại lý thuế. Giá trị gồm 10 hoặc 13 ký tự số. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
- **[14] Địa chỉ:** Nhập địa chỉ Đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.

- **[15] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
 - **[16] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
 - **[17] Điện thoại:** Nhập điện thoại của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
 - **[18] Fax:** Nhập fax của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
 - **[19] Email:** Nhập email của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 241 ký tự.
 - **[20] Hợp đồng đại lý thuế:**
 - **Số:** Nhập số hợp đồng đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
 - **Ngày:** Nhập ngày hợp đồng đại lý thuế theo định dạng DD/MM/YYYY và không được lớn hơn ngày hiện tại. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
 - **[48] Cơ quan thuế cấp cục:** Chọn 1 CQT cấp cục trong danh sách các CQT quản lý hiện thị
 - **[49] Cơ quan thuế quản lý:** Chọn 1 CQT quản lý trực tiếp CQCT thu nhập trong danh sách.
 - **Họ và tên nhân viên đại lý thuế:** Cho phép nhập, tối đa 100 ký tự.
 - **Chứng chỉ hành nghề số:** Cho phép nhập, tối đa 60 ký tự.
 - **Người ký:** cho phép nhập, tối đa 100 ký tự
 - **Ngày ký:** cho phép nhập, theo định dạng DD/MM/YYYY
- Từ lần nhập tờ khai thứ 2 trở đi, khi nhập MST, ứng dụng hiện thị đầy đủ thông tin chung đã nhập lần thứ nhất. NSD có thể chỉnh sửa thông tin chung và ghi lại.

3.4. Nhập thông tin tờ khai:

Ứng dụng sẽ tự động tính và hiển thị lên màn hình giá trị các chỉ tiêu theo dữ liệu nhập vào ở các bảng kê **05A/BK-TNCN** và **05B/BK-TNCN** đi kèm tờ khai.

Nghĩa vụ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân trả thu nhập:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Tổng số cá nhân đã khấu trừ thuế	[21]	Hỗ trợ tính: [21] = [22] + [23]. Không cho phép sửa.

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
	Cá nhân cư trú	[22]	Hỗ trợ tính: [22] = Tổng số dòng trên bảng kê 05ABK-TNCN có [17] > 0 + Tổng số dòng trên bảng kê 05BBK-TNCN có [10] để trống. Không cho phép sửa.
	Cá nhân không cư trú	[23]	Tổng số dòng trên 05B có [13] > 0 và có [10] được đánh dấu chọn. Không cho phép sửa
Tổng TNCT trả cho cá nhân		[24]	Hỗ trợ tính: [24] = [25] + [26] + [27] Không cho phép sửa.
	Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[25]	Hỗ trợ tính: [25] = Tổng các giá trị thuộc cột [11] trên bảng kê 05ABK-TNCN . Không cho phép sửa.
	Cá nhân cư trú không có hợp đồng lao động	[26]	Hỗ trợ tính: [26] = Tổng các giá trị thuộc cột [11] trên bảng kê 05BBK-TNCN có [10] Cá nhân không cư trú không được đánh dấu. Không cho phép sửa.
	Cá nhân không cư trú	[27]	Hỗ trợ tính: [27] = Tổng các giá trị thuộc cột [11] trên bảng kê 05BBK-TNCN có cột [10] Cá nhân không cư trú được đánh dấu. Không cho phép sửa.
Tổng TNCT trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế		[28]	Hỗ trợ tính: [28] = [29] + [30] + [31] Không cho phép sửa.
	Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[29]	Hỗ trợ tính: [29] = Tổng các giá trị thuộc cột [11] của bảng kê 05ABK-TNCN có giá [17] > 0
	Cá nhân cư trú không có hợp đồng lao động	[30]	Hỗ trợ tính: [30] = Tổng các giá trị thuộc cột [11] của bảng kê 05BBK-TNCN có cột

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
			[10] Cá nhân không cư trú để trống và giá trị thuộc cột [13] > 0 Không cho phép sửa.
	Cá nhân không cư trú	[31]	Hỗ trợ tính: [31] = Tổng các giá trị thuộc cột [11] của bảng kê 05BBK-TNCN có cột [10] Cá nhân không cư trú được đánh dấu chọn và giá trị thuộc cột [13] > 0 . Không cho phép sửa.
Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ		[32]	Hỗ trợ tính: [32] = [33] + [34] + [35] Không cho phép sửa.
	Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[33]	Hỗ trợ tính: [33] = Tổng cột [17] của bảng kê 05ABK-TNCN . Không cho phép sửa.
	Cá nhân cư trú không có hợp đồng lao động	[34]	Hỗ trợ tính: [34] = Tổng các giá trị lớn hơn 0 của cột [13] có [10] Cá nhân không cư trú của bảng kê 05BBK-TNCN để trống. Không cho phép sửa.
	Cá nhân không cư trú	[35]	Hỗ trợ tính: [35] = Tổng các giá trị lớn hơn 0 thuộc cột [13] nếu [10] Cá nhân không cư trú của bảng kê 05BBK-TNCN được đánh dấu chọn. Không cho phép sửa.
Tổng số thuế TNCN phải khấu trừ		[36]	Để trống, không cho phép nhập, sửa.
	Cá nhân cư trú có hợp đồng lao động	[37]	Để trống, không cho phép nhập, sửa.
	Cá nhân cư trú không có hợp đồng lao động	[38]	Để trống, không cho phép nhập, sửa.
	Cá nhân không cư trú	[39]	Để trống, không cho phép nhập, sửa.

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Tổng số thuế TNCN đã nộp NSNN	[40]	Nhập (theo chứng từ đã nộp của năm quyết toán đến thời điểm nộp tờ khai)
Tổng số thuế TNCN còn phải nộp NSNN	[41]	Hỗ trợ tính: $[41] = [32] - [40]$ nếu $[32] - [40] \geq 0$ Không cho phép sửa.
Tổng số thuế TNCN đã nộp thừa	[42]	Hỗ trợ tính: $[42] = [32] - [40] $ nếu $[32] - [40] \leq 0$ Không cho phép sửa.

Nghĩa vụ quyết toán thay cho cá nhân:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Tổng số cá nhân ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay	[43]	Hỗ trợ tính: $[43] =$ Số cá nhân có đánh dấu chọn tại [10] Cá nhân ủy quyền quyết toán thay trên bảng kê 05ABK-TNCN . Không cho phép sửa.
Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ	[44]	Hỗ trợ tính: $[44] =$ Tổng các giá trị thuộc cột [17] của bảng kê 05ABK-TNCN có [10] Cá nhân ủy quyền quyết toán thay trên bảng kê 05ABK-TNCN được đánh dấu chọn. Không cho phép sửa.
Tổng số thuế TNCN phải nộp	[45]	Hỗ trợ tính: $[45] =$ Tổng cột [19] trên bảng kê 05ABK-TNCN . Không cho phép sửa.
Tổng số thuế TNCN còn phải nộp NSNN	[46]	Hỗ trợ tính: $[46] = [45] - [44]$ nếu $[45] - [44] \geq 0$ $[46] = 0$ nếu $[45] - [44] < 0$ Không cho phép sửa.

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Tổng số thuế TNCN đã nộp thừa	[47]	Hỗ trợ tính: $[47] = [45] - [44] $ nếu $[45] - [44] < 0$ $[47] = [45] - [44]$ nếu $[45] - [44] \geq 0$ Không cho phép sửa.

3.5.Nhập bảng kê 05A/BK-TNCN

Là Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú có ký hợp đồng lao động.

Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
STT	[06]	Tự động hiển thị và tự động tăng khi NSD nhập dòng mới
Có điều chỉnh số liệu		Trong trường hợp sửa dữ liệu trong các bảng kê của các tờ khai có trạng thái bổ sung, NSD có thể đánh dấu các cá nhân có điều chỉnh số liệu để phục vụ cho việc in tờ khai bổ sung
Họ và tên	[07]	Tên cá nhân được trả thu nhập. Kê khai theo các lao động (số người thực tế đã được trả lương trong năm) mà đơn vị ký hợp đồng lao động, kể cả trường hợp đã thôi việc. Cho phép nhập, tối đa 100 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập.
Mã số thuế	[08]	Mã số thuế của cá nhân nhận thu nhập. Ghi đầy đủ mã số thuế như trên thông báo mã số thuế cá nhân do cơ quan thuế cấp. Kê khai theo mã 10 số của cá nhân. Không cho phép nhập trùng MST trong

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
		cùng 1 bảng kê.
Số CMND/Hộ chiếu	[09]	<p>Cho phép nhập dạng text, tối đa 60 ký tự. Bắt buộc nhập CMND/Hộ chiếu nếu không nhập MST. Đối với cùng 1 bảng kê của MST CQCT, trong cùng kỳ tính thuế, không cho phép nhập trùng Số CMND/Hộ chiếu. Không cho phép có dấu cách trong chuỗi ký tự nhập.</p>
Cá nhân ủy quyền quyết toán thay	[10]	<p>Cho phép đánh dấu chọn vào các cá nhân cần quyết toán qua CQCT. NSD có thể chọn đánh dấu tất cả/ bỏ tất cả / chọn cá nhân có STT từ... đến... bằng cách nhấn chuột vào tên cột:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu chọn tất cả: Phần mềm sẽ chọn đánh dấu các cá nhân có thông tin MST. - Nếu bỏ chọn tất cả: Phần mềm sẽ bỏ chọn tất cả các cá nhân đã được chọn trước đó. - Nếu chọn cá nhân có STT từ... đến...: Phần mềm sẽ chọn đánh dấu các cá nhân trong khoảng STT từ... đến... có thông tin MST. <p>Nếu cá nhân có đánh dấu chọn vào [10] Cá nhân ủy quyền quyết toán thay thuộc cả 2 bảng kê 05A/BK-TNCN và 05B/BK-TNCN, phần mềm đánh dấu đỏ vào dòng có cá nhân đó ở cả 2 bảng kê và hiển thị thông báo "MST này thuộc cả 2 bảng kê 05A/BK-TNCN và 05B/BK-TNCN. Nếu muốn CQCT quyết toán hộ thì tổng hợp dữ liệu</p>

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
			05B/BK-TNCN của cá nhân này lên 05A/BK-TNCN"
Thu nhập chịu thuế			
	Tổng số	[11]	Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
	Trong đó: TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[12]	Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải < Thu nhập chịu thuế
Các khoản giảm trừ			
	Tổng số tiền giảm trừ gia cảnh	[13]	Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
	Từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[14]	Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
	Bảo hiểm bắt buộc	[15]	Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
Thu nhập tính thuế		[16]	Hỗ trợ tính: $[16] = [11] - [13] - [14] - [15]$ nếu $[11] - [13] - [14] - [15] > 0$ $[16] = 0$ Nếu $[11] - [13] - [14] - [15] \leq 0$ Không cho phép sửa.
Số thuế TNCN đã khấu trừ		[17]	Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải < Thu nhập chịu thuế
Số thuế TNCN phải khấu trừ		[18]	Không cho phép nhập.
Chi tiết kết quả quyết toán thay cho cá nhân nộp thuế			
	Tổng số thuế phải nộp	[19]	Hỗ trợ tính lại số thuế phải nộp của từng cá nhân trong năm khi đánh dấu chọn [10] Cá nhân ủy quyền quyết toán thay , theo công

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
		<p>thức:</p> <p>+ Thuế phải nộp: Thu nhập tính thuế * Biểu thuế lũy tiến</p> <p>- Đối với kỳ tính thuế là năm 2009: Thuế phải nộp = $[(\text{Thu nhập tính thuế} / 6) * \text{Biểu thuế lũy tiến theo tháng}] * 6$</p> <p>- Đối với kỳ tính thuế khác năm 2009 và khác năm 2011, 2012: Thuế phải nộp = Thu nhập tính thuế * Biểu thuế lũy tiến năm</p> <p>- Đối với kỳ tính thuế là năm 2011:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu $[\mathbf{16}]/12 \leq 5.000.000$ thì Thuế phải nộp = $[\mathbf{16}]/12 * \text{Biểu thuế lũy tiến tháng} * 7$ • Nếu $[\mathbf{16}]/12 > 5.000.000$ thì Thuế phải nộp = $[\mathbf{16}]/12 * \text{Biểu thuế lũy tiến tháng} * 12$ <p>- Đối với kỳ tính thuế là năm 2012:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nếu $[\mathbf{16}]/12 \leq 5.000.000$ thì Thuế phải nộp = $[\mathbf{16}]/12 * \text{Biểu thuế lũy tiến tháng} * 6$ • Nếu $[\mathbf{16}]/12 > 5.000.000$ thì Thuế phải nộp = $[\mathbf{16}]/12 * \text{Biểu thuế lũy tiến tháng} * 12$ <p>+ Thuế được miễn giảm trong khu kinh tế = Thuế phải nộp * (TNCT làm căn cứ tính giảm thuế / Thu nhập chịu thuế) * 50% giảm</p> <p>+ Tổng số thuế phải nộp = Thuế phải nộp – Thuế được miễn giảm</p> <p>Cho phép sửa nếu kỳ tính thuế là năm 2011, 2012. Các kỳ tính thuế khác năm 2011, 2012 thì không cho phép sửa chỉ tiêu này.</p> <p>Cho phép sai số trong ngưỡng cho phép.</p>

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
	Số thuế đã nộp thừa	[20]	Ứng dụng tự động tính khi đánh dấu chọn [10] Cá nhân ủy quyền quyết toán thay Hỗ trợ tính: $[20] = \text{Tổng [19]} - \text{Tổng [17]} $ nếu $\text{Tổng [19]} - \text{Tổng [17]} < 0$ Cho phép sai số trong ngưỡng cho phép.
	Số thuế còn phải khấu trừ thêm	[21]	Ứng dụng tự động tính khi đánh dấu chọn [10] Cá nhân ủy quyền quyết toán thay Hỗ trợ tính: $[21] = \text{Tổng [19]} - \text{Tổng [17]}$ nếu $\text{Tổng [19]} - \text{Tổng [17]} \geq 0$ Cho phép sai số trong ngưỡng cho phép.
Tổng cộng			Hệ thống tự động tính và hiển thị thông tin Tổng cộng của toàn bảng thông tin thu nhập của các cột giá trị Thu nhập chịu thuế\ Tổng số [11], Thu nhập chịu thuế là căn cứ tính giảm thuế [12], Từ thiện nhân đạo khuyến học [13], Bảo hiểm bắt buộc [15], Thu nhập tính thuế [16], Số thuế TNCN đã khấu trừ [17], Tổng số thuế phải nộp[19], Số thuế đã nộp thừa[20], Số thuế còn phải khấu trừ thêm[21]. Không cho phép NSD sửa thông tin

3.6.Nhập bảng kê 05B/BK-TNCN

Là Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc có hợp đồng lao động dưới 3 tháng và cá nhân không cư trú.

Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
--------------	-------------	----------

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
STT	[06]	Tự động hiển thị và tự động tăng khi NSD nhập dòng mới
Có điều chỉnh số liệu		Trong trường hợp sửa dữ liệu trong các bảng kê của các tờ khai có trạng thái bổ sung, NSD có thể đánh dấu các cá nhân có điều chỉnh số liệu để phục vụ cho việc in tờ khai bổ sung. Cho phép đánh dấu chọn.
Họ và tên	[07]	Điền họ tên người lao động mà tổ chức/cá nhân đã thuế ngoài trong kỳ (không thuộc diện ký hợp đồng lao động) được nhận thu nhập từ tiền thù lao. Cho phép nhập, tối đa 100 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập.
Mã số thuế	[08]	Mã số thuế của cá nhân nhận thu nhập (nếu có). Ghi đầy đủ mã như trên Thông báo mã số thuế cá nhân do cơ quan thuế cấp. Kê khai theo mã số thuế 10 ký tự. Không cho phép nhập trùng MST trong cùng 1 bảng kê.
Số CMND/Hộ chiếu	[09]	Cho phép nhập dạng text, tối đa 60 ký tự. Bắt buộc nhập CMND/Hộ chiếu nếu không nhập MST. Đối với cùng 1 bảng kê của MST CQCT, trong cùng kỳ tính thuế, không cho phép nhập trùng Số CMND/Hộ chiếu. Không cho phép có dấu cách trong chuỗi ký tự nhập.
Cá nhân không cư trú	[10]	Cho phép đánh dấu x, mặc định là không

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
			đánh dấu.
Thu nhập chịu thuế			
	Tổng số	[11]	Tổng số thu nhập từ tiền thù lao đã trả cho cá nhân trong năm, cho tất cả các lần thu nhập. Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
	Trong đó: TNCT làm căn cứ tính giảm thuế	[12]	Tổng thu nhập chịu thuế đã trả cho cá nhân do làm việc trong khu kinh tế. Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải \leq Thu nhập chịu thuế.
Số thuế TNCN đã khấu trừ		[13]	+ Nếu chỉ tiêu [10] Cá nhân không cư trú không đánh dấu: cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. + Nếu chỉ tiêu [10] Cá nhân không cư trú được đánh dấu: hỗ trợ tính $[13] = [11] * 20\%$. Cho phép sửa.
Số thuế TNCN phải khấu trừ		[14]	Không cho phép nhập
Tổng cộng			Hệ thống tự động tính và hiển thị thông tin Tổng cộng của toàn bảng thông tin thu nhập của cột giá trị Thu nhập chịu thuế, TNCT làm căn cứ giảm thuế, Số thuế TNCN đã khấu trừ.

3.7.Nhập phụ lục 27/MT-TNCN

Ứng dụng sẽ tự động tính và hiển thị lên màn hình giá trị các chỉ tiêu theo dữ liệu NSD đã nhập nếu kỳ tính thuế là năm 2012 và cá nhân có thu nhập tính thuế ở bậc 1 (Tổng thu nhập tính thuế [31]/ Số tháng QT $\leq 5.000.000$)

Bao gồm các chỉ tiêu sau

- **[01] Kỳ tính thuế năm:** hiển thị theo thông tin kỳ tính thuế ở màn hình nhập thông tin chung, không cho phép sửa.
- **[02] Tên người nộp thuế:** hiển thị theo thông tin Tên người nộp thuế ở màn hình nhập thông tin chung, không cho phép sửa.
- **[03] Mã số thuế:** hiển thị theo thông tin Mã số thuế ở màn hình nhập thông tin chung, không cho phép sửa.
- **[04] Tên đại lý thuế (nếu có):** Hiển thị theo thông tin đã nhập trên tờ khai **05/KK-TNCN**. Không cho phép sửa.
- **[05] Mã số thuế:** Mã số thuế của Đại lý thuế (nếu có) tự động hiển thị theo thông tin đã nhập trên tờ khai **05/KK-TNCN**. Không cho phép sửa.

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
STT	[06]	Tự động hiển thị và tự động tăng khi NSD nhập dòng mới. Không cho phép sửa
Họ và tên	[07]	Hỗ trợ lấy giá trị từ chỉ tiêu [07] trên bảng kê 05A/BK-TNCN
Mã số thuế	[08]	Hỗ trợ lấy giá trị chỉ tiêu [08] trên bảng kê 05A/BK-TNCN
Số CMND/Hộ chiếu	[09]	Hỗ trợ lấy giá trị chỉ tiêu [09] trên bảng kê 05A/BK-TNCN
Thu nhập tính thuế	[10]	Hỗ trợ lấy giá trị chỉ tiêu [16] trên bảng kê 05A/BK-TNCN
Số thuế TNCN đã khấu trừ	[11]	Hỗ trợ lấy giá trị chỉ tiêu [17] trên bảng kê 05A/BK-TNCN
Tổng số thuế TNCN phải nộp	[12]	Hỗ trợ tính: Tổng số thuế TNCN phải nộp [12] = Số thuế phải nộp – Số thuế được miễn giảm (do làm việc trong khu kinh tế). - Số thuế phải nộp = [16] trên 05A/12*Biểu thuế lũy tiến tháng*12 - Số thuế được miễn giảm = [16] trên

		05A/12*Biểu thuế lũy tiến tháng*6*([12] trên bảng kê 05A/ [11] trên bảng kê 05A)* 50%
Tổng số thuế TNCN được miễn	[13]	Hỗ trợ tính
Tổng số thuế TNCN còn phải nộp sau khi miễn	[14]	Hỗ trợ tính

4. Nhập tờ khai 02/KK-XS

4.1. Mở chức năng

Thực hiện chức năng từ menu **Nhập tờ khai\ Tờ khai 02/KK-XS**. Màn hình nhập thông tin tờ khai **02/KK-XS** xuất hiện như sau:

QTNCN Phiên bản 3.0

Chọn thông tin tờ khai.

Mã số thuế: Kỳ tính thuế: 2010

Mẫu số: 02/KK-XS

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Dành cho cơ sở giao đại lý xử lý số trả thu nhập cho đại lý xử lý)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2010

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: (*)

[05] Mã số thuế: (*)

[06] Địa chỉ: (*)

[07] Quận/huyện: (*) [08] Tỉnh/thành phố: (*)

[09] Điện thoại: [10] Fax:

[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế đại lý:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax:

[19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:

[26] Cơ quan thuế cấp cục: (*) HAN - Cục Thuế Thành phố Hà Nội

[27] Cơ quan thuế quản lý: (*) Cục Thuế Thành phố Hà Nội

Ngày:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số lượng/Số tiền
1	Tổng số đại lý xử lý số trả thu nhập	[21] Người	0

02KK-XS / 02BK-XS

Xóa Nhập lại Tài tờ khai Kết xuất In Kiểm tra Ghi Đóng

4.2. Chọn thông tin tờ khai:

- **Mã số thuế:** Đây là Mã số thuế của CQCT thu nhập
 - MST phải là của CQCT thu nhập và do CQT cấp.
 - MST phải nhập chính xác, nếu không đúng ứng dụng sẽ báo lỗi khi nhấn nút “Đồng ý”
 - Nhập MST đã từng nhập tờ khai: bằng cách chọn 1 MST trong danh sách các MST đã được nhập tờ khai trước đó. Các thông tin của CQCT thu nhập sẽ được tự động hiển thị theo thông tin đã nhập.
- **Kỳ tính thuế:** là năm quyết toán thuế TNCN
 - Kỳ tính thuế nhập theo định dạng YYYY
 - Mặc định là **năm hiện tại -1**

Sau khi NSD nhập 2 thông tin MST, Kỳ tính thuế và nhấn Đồng ý, phần mềm thực hiện kiểm tra đã tồn tại thông tin hồ sơ quyết toán thuế có cùng loại tờ khai, cùng kỳ tính thuế hay chưa.

Nếu đã tồn tại hồ sơ quyết toán, phần mềm sẽ hiển thị thông tin chi tiết của hồ sơ quyết toán đã có trong hệ thống, cho phép cập nhật thông tin điều chỉnh.

Trường hợp trong hệ thống chưa có tờ khai nào có trùng các yếu tố trên, phần mềm hiển thị màn hình cho phép cá nhân nhập mới các thông tin của tờ khai quyết toán.

4.3. Nhập thông tin chung

Lần đầu tiên nhập tờ khai cho MST của CQCT thu nhập, NSD sẽ phải nhập đầy đủ thông tin chung, bao gồm các thông tin sau:

- Trạng thái tờ khai: Mặc định trạng thái tờ khai là **[02] Lần đầu**. Nếu trạng thái tờ khai không phải là lần đầu thì bỏ chọn.
- **[03] Bổ sung lần thứ:** Nhập số lần khi trạng thái tờ khai là bổ sung. Số lần thuộc từ 01 đến 99. Thông tin bắt buộc nhập nếu **[02] Lần đầu** bỏ trống.
- **[04] Tên người nộp thuế:** Nhập đầy đủ tên của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 100 ký tự.
- **[05] Mã số thuế:** Thông tin được hiển thị theo Mã số thuế đã được chọn hoặc nhập trước đó trong phần thông tin tờ khai. Thông tin bắt buộc không cho phép sửa.
- **[06] Địa chỉ:** Nhập đầy đủ địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.

- **[07] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[08] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[09] Điện thoại:** Nhập số điện thoại liên lạc của CQCT thu nhập, bao gồm cả số máy lẻ để CQT liên lạc khi có vướng mắc về tờ khai, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[10] Fax:** Nhập số máy fax của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[11] Email:** Nhập email của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 241 ký tự.
- **[12] Tên đại lý (nếu có):** Nhập đầy đủ tên của Đại lý thuế trong trường hợp CQCT ký hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế với Đại lý thuế, độ dài tối đa 100 ký tự. Nếu có nhập [12] thì bắt buộc nhập từ [13] đến [16].
- **[13] Mã số thuế đại lý:** Nhập Mã số thuế của Đại lý thuế. Giá trị gồm 10 hoặc 13 ký tự số. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập [12] Tên đại lý.
- **[14] Địa chỉ:** Nhập địa chỉ Đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập [12] Tên đại lý.
- **[15] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
- **[16] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
- **[17] Điện thoại:** Nhập điện thoại của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[18] Fax:** Nhập fax của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[19] Email:** Nhập email của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 241 ký tự.
- **[20] Hợp đồng đại lý thuế:**
 - **Số:** Nhập số hợp đồng đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
 - **Ngày:** Nhập ngày hợp đồng đại lý thuế theo định dạng DD/MM/YYYY và không được lớn hơn ngày hiện tại. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
- **[26] Cơ quan thuế cấp cục:** Chọn 1 CQT cấp cục trong danh sách các CQT quản lý hiển thị
- **[27] Cơ quan thuế quản lý:** Chọn 1 CQT quản lý trực tiếp CQCT thu nhập trong danh sách.

Từ lần nhập tờ khai thứ 2 trở đi, khi nhập MST, ứng dụng hiển thị đầy đủ thông tin chung đã nhập lần thứ nhất. NSD có thể chỉnh sửa thông tin chung và ghi lại.

4.4.Nhập thông tin tờ khai:

Ứng dụng sẽ tự động tính và hiển thị lên màn hình giá trị các chỉ tiêu theo dữ liệu nhập vào ở bảng kê **02/BK-XS** đi kèm tờ khai, bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Tổng số đại lý xổ số trong kỳ	[21]	Tổng số đại lý xổ số được trả hoa hồng trong kỳ, kể cả các đại lý đã thôi việc tính đến thời điểm lập tờ khai. Hỗ trợ tính: [21] = Tổng số đại lý xổ số trong kỳ kê khai trong bảng kê 02/BK-XS
Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số trong kỳ	[22]	Tổng số hoa hồng đã trả trong kỳ cho đại lý xổ số. Hỗ trợ tính: [22] = Tổng cột [10] Thu nhập chịu thuế trên bảng kê 02/BK-XS
Tổng số đại lý xổ số thuộc diện khấu trừ thuế trong kỳ	[23]	Tổng số đại lý xổ số nhận hoa hồng đại lý để mức khấu trừ thuế . Hỗ trợ tính: [23] = Tổng số đại lý xổ số trong kỳ có [13] Số thuế đã khấu trừ > 0 kê khai trong bảng kê 02/BK-XS
Tổng thu nhập trả cho đại lý xổ số thuộc diện khấu trừ 5% thuế thu nhập cá nhân	[24]	Tổng thu nhập đã trả cho các đại lý xổ số nhận hoa hồng đại lý đến mức khấu trừ thuế 5%. Hỗ trợ tính: [24] = Tổng thu nhập của các đại lý xổ số trong kỳ có [13] Số thuế đã khấu trừ > 0 kê khai trong bảng kê 02/BK-XS
Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[25]	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ theo tỷ lệ 5% của các đại lý xổ số nhận hoa hồng. Hỗ trợ tính: [25] = Tổng [13] Số thuế đã khấu trừ kê khai trong bảng kê 02/BK-XS

4.5.Nhập bảng kê 02/BK-XS

Là Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ đối với thu nhập của đại lý xổ số.

Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
STT	[06]	Tự động hiển thị và tự động tăng khi NSD nhập dòng mới
Có điều chỉnh số liệu		Trong trường hợp sửa dữ liệu trong các bảng kê của các tờ khai có trạng thái bổ sung, NSD có thể đánh dấu các cá nhân có điều chỉnh số liệu để phục vụ cho việc in tờ khai bổ sung. Cho phép đánh dấu chọn.
Họ và tên	[07]	Họ và tên của đại lý xổ số được trả thu nhập. Cho phép nhập, tối đa 100 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập.
Mã số thuế	[08]	Mã số thuế của đại lý xổ số được trả thu nhập trên. Mã số thuế do cơ quan thuế cấp. Kê khai theo mã 10 số của cá nhân. Không cho phép nhập trùng MST trong cùng 1 bảng kê.
Số CMND/Hộ chiếu	[09]	Số CMND/Hộ chiếu của đại lý xổ số được trả thu nhập. Cho phép nhập dạng text, tối đa 60 ký tự. Bắt buộc nhập CMND/Hộ chiếu nếu không nhập MST. Đối với cùng 1 bảng kê của MST CQCT, trong cùng kỳ tính thuế, không cho phép nhập trùng Số CMND/Hộ chiếu. Không cho phép có dấu cách trong chuỗi ký tự

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
		nhập.
Thu nhập chịu thuế	[10]	Tổng thu nhập chịu thuế TNCN đã trả trong năm quyết toán. Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	[11]	Tổng thu nhập chịu thuế đã trả cho cá nhân do làm việc trong khu kinh tế (Đã trừ bảo hiểm bắt buộc). Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải \leq Thu nhập chịu thuế
Số thuế được giảm	[12]	Kê khai số thuế TNCN được giảm. Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải $<$ Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế
Số thuế đã khấu trừ	[13]	Tổng số thuế đã khấu trừ trong năm của đại lý xử lý. Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải $<$ Thu nhập chịu thuế

5. Nhập tờ khai 02/KK-BH

5.1. Mở chức năng

Thực hiện chức năng từ menu **Nhập tờ khai\ Tờ khai 02/KK-BH**. Màn hình nhập thông tin tờ khai **02/KK-BH** xuất hiện như sau:

QTTCN Phiên bản 3.0

Chọn thông tin tờ khai.

Mã số thuế: Kỳ tính thuế: Đồng ý

Mẫu số: 02KK-BH

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
(Dành cho cơ sở giao đại lý bảo hiểm trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế(*):

[05] Mã số thuế(*):

[06] Địa chỉ(*):

[07] Quận/huyện(*): [08] Tỉnh/thành phố(*):

[09] Điện thoại: [10] Fax:

[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế đại lý:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax:

[19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số: Ngày:

[26] Cơ quan thuế cấp cục(*):

[27] Cơ quan thuế quản lý(*):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số lượng/Số tiền
1	Tổng số đại lý bảo hiểm trong kỳ	[21] Người	0
2	Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm trong kỳ	[22] VNĐ	0

02KK-BH / 02BK-BH

Xóa Nhập lại Tải tờ khai Kết xuất In Kiểm tra Ghi Đóng

5.2.Chọn thông tin tờ khai:

- **Mã số thuế:** Đây là Mã số thuế của CQCT thu nhập
 - MST phải là của CQCT thu nhập và do CQT cấp.
 - MST phải nhập chính xác, nếu không đúng ứng dụng sẽ báo lỗi khi nhấn nút “Đồng ý”
 - Nhập MST đã từng nhập tờ khai: bằng cách chọn 1 MST trong danh sách các MST đã được nhập tờ khai trước đó. Các thông tin của CQCT thu nhập sẽ được tự động hiển thị theo thông tin đã nhập.
- **Kỳ tính thuế:** là năm quyết toán thuế TNCN
 - Kỳ tính thuế nhập theo định dạng YYYY
 - Mặc định là **năm hiện tại -1**

Sau khi NSD nhập 2 thông tin MST, Kỳ tính thuế và nhấn Đồng ý, phần mềm thực hiện kiểm tra đã tồn tại thông tin hồ sơ quyết toán thuế có cùng loại tờ khai, cùng kỳ tính thuế hay chưa.

Nếu đã tồn tại hồ sơ quyết toán, phần mềm sẽ hiển thị thông tin chi tiết của hồ sơ quyết toán đã có trong hệ thống, cho phép cập nhật thông tin điều chỉnh.

Trường hợp trong hệ thống chưa có tờ khai nào có trùng các yếu tố trên, phần mềm hiển thị màn hình cho phép cá nhân nhập mới các thông tin của tờ khai quyết toán.

5.3.Nhập thông tin chung

Lần đầu tiên nhập tờ khai cho MST của CQCT thu nhập, NSD sẽ phải nhập đầy đủ thông tin chung, bao gồm các thông tin sau:

- **Trạng thái tờ khai:** Mặc định trạng thái tờ khai là **[02] Lần đầu**
- **[03] Bổ sung lần thứ:** Nhập số lần khi trạng thái tờ khai là bổ sung. Số lần thuộc từ 01 đến 99.
- **[04] Tên người nộp thuế:** Nhập đầy đủ tên của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 100 ký tự.
- **[05] Mã số thuế:** Thông tin được hiển thị theo Mã số thuế đã được chọn hoặc nhập trước đó trong phần thông tin tờ khai. Thông tin bắt buộc không cho phép sửa.
- **[06] Địa chỉ:** Nhập đầy đủ địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[07] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[08] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[09] Điện thoại:** Nhập số điện thoại liên lạc của CQCT thu nhập, bao gồm cả số máy lẻ để CQT liên lạc khi có vướng mắc về tờ khai, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[10] Fax:** Nhập số máy fax của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[11] Email:** Nhập email của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 241 ký tự.
- **[12] Tên đại lý (nếu có):** Nhập đầy đủ tên của Đại lý thuế trong trường hợp CQCT ký hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế với Đại lý thuế, độ dài tối đa 100 ký tự. Nếu có nhập **[12]** thì bắt buộc nhập từ **[13]** đến **[16]**.
- **[13] Mã số thuế đại lý:** Nhập Mã số thuế của Đại lý thuế. Giá trị gồm 10 hoặc 13 ký tự số. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
- **[14] Địa chỉ:** Nhập địa chỉ Đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.

- **[15] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
- **[16] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
- **[17] Điện thoại:** Nhập điện thoại của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[18] Fax:** Nhập fax của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[19] Email:** Nhập email của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 241 ký tự.
- **[20] Hợp đồng đại lý thuế:**
 - **Số:** Nhập số hợp đồng đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
 - **Ngày:** Nhập ngày hợp đồng đại lý thuế theo định dạng DD/MM/YYYY và không được lớn hơn ngày hiện tại. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
- **[26] Cơ quan thuế cấp cục:** Chọn 1 CQT cấp cục trong danh sách các CQT quản lý hiện thị
- **[27] Cơ quan thuế quản lý:** Chọn 1 CQT quản lý trực tiếp CQCT thu nhập trong danh sách.

Từ lần nhập tờ khai thứ 2 trở đi, khi nhập MST, ứng dụng hiện thị đầy đủ thông tin chung đã nhập lần thứ nhất. NSD có thể chỉnh sửa thông tin chung và ghi lại.

5.4.Nhập thông tin tờ khai:

Ứng dụng sẽ tự động tính và hiện thị lên màn hình giá trị các chỉ tiêu theo dữ liệu nhập vào ở bảng kê **02/BK-BH** đi kèm với tờ khai.

Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Tổng số đại lý bảo hiểm trong kỳ	[21]	Tổng số đại lý bảo hiểm được trả hoa hồng trong kỳ, kể cả các đại lý đã thôi việc tính đến thời điểm lập tờ khai. Hỗ trợ tính: [21] = Tổng số đại lý bảo hiểm trong kỳ kê khai trong bảng kê 02/BK-BH
Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm trong kỳ	[22]	Tổng thu nhập đã trả trong kỳ cho đại lý bảo hiểm.

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
		Hỗ trợ tính: [22] = Tổng cột [10] Thu nhập chịu thuế kê khai trong bảng kê 02/BK-BH
Tổng số đại lý bảo hiểm thuộc diện khấu trừ thuế trong kỳ	[23]	Tổng số đại lý bảo hiểm nhận tiền hoa hồng đại lý đến mức khấu trừ thuế. Hỗ trợ tính: [23] = Tổng số đại lý bảo hiểm trong kỳ có [13] Số thuế đã khấu trừ khác 0 kê khai trong bảng kê 02/BK-BH
Tổng thu nhập trả cho đại lý bảo hiểm thuộc diện khấu trừ	[24]	Tổng thu nhập đã trả cho các đại lý bảo hiểm nhận hoa hồng đến mức khấu trừ thuế. Hỗ trợ tính: [24] = Tổng thu nhập của các đại lý bảo hiểm trong kỳ có [13] Số thuế đã khấu trừ > 0 kê khai trong bảng kê 02/BK-BH
Tổng số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ	[25]	Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ của các đại lý nhận hoa hồng. Hỗ trợ tính: [25] = Tổng cột [13] Số thuế đã khấu trừ kê khai trong bảng kê 02/BK-BH

5.5.Nhập bảng kê 02/BK-BH

Là Bảng kê thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ đối với thu nhập của đại lý bảo hiểm.

Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
STT	[06]	Tự động hiển thị và tự động tăng khi NSD nhập dòng mới
Có điều chỉnh số liệu		Trong trường hợp sửa dữ liệu trong các bảng kê của các tờ khai có trạng thái bổ sung, NSD có thể đánh dấu các cá nhân có điều chỉnh số liệu để phục vụ cho việc in tờ khai bổ sung. Cho phép đánh dấu chọn.

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Họ và tên	[07]	Nhập họ và tên của đại lý bảo hiểm được trả thu nhập. Cho phép nhập, tối đa 100 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập.
Mã số thuế	[08]	Mã số thuế của đại lý bảo hiểm được trả thu nhập. Mã số thuế do cơ quan thuế cấp. Kê khai theo mã 10 số của cá nhân. Không cho phép nhập trùng MST trong cùng 1 bảng kê.
Số CMND/Hộ chiếu	[09]	Số CMND/Hộ chiếu của đại lý bảo hiểm được trả thu nhập. Cho phép nhập dạng text, tối đa 60 ký tự. Bắt buộc nhập CMND/Hộ chiếu nếu không nhập MST. Đối với cùng 1 bảng kê của MST CQCT, trong cùng kỳ tính thuế, không cho phép nhập trùng Số CMND/Hộ chiếu. Không cho phép có dấu cách trong chuỗi ký tự nhập.
Thu nhập chịu thuế	[10]	Tổng thu nhập chịu thuế TNCN đã trả trong năm quyết toán. Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế	[11]	Tổng thu nhập chịu thuế đã trả cho cá nhân do làm việc trong khu kinh tế (Đã trừ bảo hiểm bắt buộc). Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
		Phải <= Thu nhập chịu thuế
Số thuế được giảm	[12]	Kê khai số thuế TNCN được giảm. Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải < Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế
Số thuế đã khấu trừ	[13]	Tổng số thuế đã khấu trừ trong năm của đại lý bảo hiểm. Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. Phải < Thu nhập chịu thuế

6. Nhập tờ khai 06/KK-TNCN

6.1. Mở chức năng

Thực hiện chức năng từ menu **Nhập tờ khai\ Tờ khai 06/KK-TNCN**. Màn hình nhập thông tin tờ khai **06/KK-TNCN** xuất hiện như sau:

QTTCN Phiên bản 3.0

Chọn thông tin tờ khai.

Mã số thuế: Kỳ tính thuế: Đồng ý

Mẫu số: 06/KK-TNCN

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
 (Dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ đầu tư vốn, từ chuyển nhượng chứng khoán, từ bán quyền, nhượng quyền thương mại, từ trúng thưởng cho cá nhân và trả thu nhập từ kinh doanh cho cá nhân không cư trú)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu: ☒ [03] Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế: (*)

[05] Mã số thuế: (*)

[06] Địa chỉ: (*)

[07] Quận/huyện: (*) [08] Tỉnh/thành phố: (*)

[09] Điện thoại: [10] Fax:

[11] Email:

[12] Tên đại lý thuế (nếu có):

[13] Mã số thuế đại lý:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax:

[19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế: Số:

[32] Cơ quan thuế cấp cục: (*)

[33] Cơ quan thuế quản lý: (*)

Ngày:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền
06KK-TNCN / 06BK-TNCN			

Xóa Nhập lại Tải tờ khai Kết xuất In Kiểm tra Ghi Đóng

6.2. Chọn thông tin tờ khai:

- **Mã số thuế:** Đây là Mã số thuế của CQCT thu nhập
 - MST phải là của CQCT thu nhập và do CQT cấp.
 - MST phải nhập chính xác, nếu không đúng ứng dụng sẽ báo lỗi khi nhấn nút “Đồng ý”
 - Nhập MST đã từng nhập tờ khai: bằng cách chọn 1 MST trong danh sách các MST đã được nhập tờ khai trước đó. Các thông tin của CQCT thu nhập sẽ được tự động hiển thị theo thông tin đã nhập.
- **Kỳ tính thuế:** là năm quyết toán thuế TNCN
 - Kỳ tính thuế nhập theo định dạng YYYY
 - Mặc định là **năm hiện tại -1**
- Sau khi NSD nhập 2 thông tin MST, Kỳ tính thuế và nhấn Đồng ý, phần mềm thực hiện kiểm tra đã tồn tại thông tin hồ sơ quyết toán thuế có cùng loại tờ khai, cùng kỳ tính thuế hay chưa.

Nếu đã tồn tại hồ sơ quyết toán, phần mềm sẽ hiển thị thông tin chi tiết của hồ sơ quyết toán đã có trong hệ thống, cho phép cập nhật thông tin điều chỉnh.

Trường hợp trong hệ thống chưa có tờ khai nào có trùng các yếu tố trên, phần mềm hiển thị màn hình cho phép cá nhân nhập mới các thông tin của tờ khai quyết toán.

6.3.Nhập thông tin chung

Lần đầu tiên nhập tờ khai cho MST của CQCT thu nhập, NSD sẽ phải nhập đầy đủ thông tin chung, bao gồm các thông tin sau:

- **Trạng thái tờ khai:** Mặc định trạng thái tờ khai là **[02] Lần đầu**
- **[03] Bổ sung lần thứ:** Nhập số lần khi trạng thái tờ khai là bổ sung. Số lần thuộc từ 01 đến 99.
- **[04] Tên người nộp thuế:** Nhập đầy đủ tên của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 100 ký tự.
- **[05] Mã số thuế:** Thông tin được hiển thị theo Mã số thuế đã được chọn hoặc nhập trước đó trong phần thông tin tờ khai. Thông tin bắt buộc không cho phép sửa.
- **[06] Địa chỉ:** Nhập đầy đủ địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[07] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[08] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố theo địa chỉ của CQCT thu nhập, thông tin bắt buộc nhập có độ dài tối đa 200 ký tự.
- **[09] Điện thoại:** Nhập số điện thoại liên lạc của CQCT thu nhập, bao gồm cả số máy lẻ để CQT liên lạc khi có vướng mắc về tờ khai, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[10] Fax:** Nhập số máy fax của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[11] Email:** Nhập email của CQCT thu nhập, độ dài tối đa 241 ký tự.
- **[12] Tên đại lý (nếu có):** Nhập đầy đủ tên của Đại lý thuế trong trường hợp CQCT ký hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế với Đại lý thuế, độ dài tối đa 100 ký tự. Nếu có nhập **[12]** thì bắt buộc nhập từ **[13]** đến **[16]**.
- **[13] Mã số thuế đại lý:** Nhập Mã số thuế của Đại lý thuế. Giá trị gồm 10 hoặc 13 ký tự số. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
- **[14] Địa chỉ:** Nhập địa chỉ Đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.

- **[15] Quận/huyện:** Nhập quận/huyện của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
- **[16] Tỉnh/thành phố:** Nhập tỉnh/thành phố của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 200 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập **[12] Tên đại lý**.
- **[17] Điện thoại:** Nhập điện thoại của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[18] Fax:** Nhập fax của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự.
- **[19] Email:** Nhập email của đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 241 ký tự.
- **[20] Hợp đồng đại lý thuế:**
 - **Số:** Nhập số hợp đồng đại lý thuế. Giá trị có độ dài tối đa 30 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
 - **Ngày:** Nhập ngày hợp đồng đại lý thuế theo định dạng DD/MM/YYYY và không được lớn hơn ngày hiện tại. Thông tin bắt buộc nhập nếu nhập Tên đại lý.
- **[32] Cơ quan thuế cấp cục:** Chọn 1 CQT cấp cục trong danh sách các CQT quản lý hiện thị
- **[33] Cơ quan thuế quản lý:** Chọn 1 CQT quản lý trực tiếp CQCT thu nhập trong danh sách.

Từ lần nhập tờ khai thứ 2 trở đi, khi nhập MST, ứng dụng hiển thị đầy đủ thông tin chung đã nhập lần thứ nhất. NSD có thể chỉnh sửa thông tin chung và ghi lại.

6.4. Nhập thông tin tờ khai:

Ứng dụng sẽ tự động tính và hiển thị lên màn hình giá trị các chỉ tiêu theo dữ liệu nhập vào bảng kê **06/BK-TNCN** đi kèm với tờ khai.

Các chỉ tiêu đánh dấu đậm trên màn hình là chỉ tiêu cho phép cá nhân nhập.

Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
Thu nhập từ đầu tư vốn			
	Tổng thu nhập tính thuế	[21]	Là tổng thu nhập chịu thuế mà cơ quan chi trả thu nhập thực tế trả cho cá nhân trong năm. Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
	Tổng số thuế đã khấu trừ (5%)	[22]	<p>Tổng số thuế TNCN đã khấu trừ 5% từ số thu nhập từ đầu tư vốn mà cơ quan chi trả đã trả cho cá nhân trong kỳ.</p> <p>Hỗ trợ tính: $[22] = [21] * 5\%$</p> <p>Làm tròn số đến đồng.</p> <p>Cho phép sửa giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số và phải $< [21]$</p>
Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán			
	Tổng giá trị chứng khoán chuyển nhượng	[23]	<p>Tổng giá trị giao dịch từ chuyển nhượng chứng khoán mà cơ quan chi trả thực tế trả cho cá nhân trong năm.</p> <p>Hỗ trợ tính: $[23] = \text{Tổng cột [10] Tổng giá trị chuyển nhượng trong kỳ trên bảng kê 06/BK-TNCN.}$</p> <p>Không cho phép sửa.</p>
	Tổng số thuế đã khấu trừ	[24]	<p>Số thuế khấu trừ trên tổng số giao dịch từ chuyển nhượng chứng khoán mà cơ quan chi trả đã trả cho cá nhân trong năm.</p> <p>Hỗ trợ tính: $[24] = \text{Tổng cột [11] Thuế TNCN đã khấu trừ trên bảng kê 06/BK-TNCN.}$</p> <p>Không cho phép sửa</p>
Thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại			
	Tổng thu nhập tính thuế	[25]	<p>Tổng số thu nhập từ bản quyền, nhượng quyền thương mại vượt trên 10 triệu đồng cho mỗi hợp đồng mà cơ quan chi trả thực tế trả cho cá nhân trong năm.</p> <p>Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.</p>

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
	Tổng số thuế đã khấu trừ (5%)	[26]	Số thuế khấu trừ theo mức 5% trên tổng số thu nhập tính thuế từ bản quyền, từ nhượng quyền thương mại mà cơ quan chi trả đã trả cho cá nhân trong năm. Hỗ trợ tính: $[26] = [25] * 5\%$ Làm tròn số đến đồng. Cho phép sửa giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số và phải $< [25]$
Thu nhập từ trúng thưởng			
	Tổng thu nhập tính thuế	[27]	Tổng số thu nhập từ trúng thưởng vượt quá 10 triệu đồng mà cơ quan chi trả thu nhập thực tế trả cho cá nhân trong năm. Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
	Tổng số thuế đã khấu trừ (10%)	[28]	Được xác định bằng 10% trên tổng thu nhập tính thuế mà cơ quan chi trả đã trả trong năm. Hỗ trợ tính: $[28] = [27] * 10\%$ Làm tròn số đến đồng. Cho phép sửa giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số và phải $< [27]$
Thu nhập từ kinh doanh trả cho cá nhân không cư trú			
	Tổng số cá nhân nhận thu nhập chịu thuế	[29]	Tổng số cá nhân không cư trú trong năm có thu nhập từ kinh doanh. Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân	[30]	Tổng số tiền mà cơ quan chi trả trả cho các cá nhân không cư trú cung cấp hàng hóa và dịch vụ trong năm. Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số và phải $< [29]$

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
			bằng 0, tối đa 20 chữ số.
	Tổng số thuế đã khấu trừ	[31]	<p>Tổng số thuế mà tổ chức, cá nhân đã khấu trừ tính theo tỷ lệ trên tổng thu nhập đã trả cho cá nhân không cư trú trong năm.</p> <p>Cho phép nhập giá trị số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.</p> <p>Phải < [30]</p> <p>NSD tính và điền vào chỉ tiêu theo công thức:</p> <p>[30] = [29] * thuế suất</p> <ul style="list-style-type: none"> a. 1% đối với hoạt động kinh doanh hàng hóa b. 5% đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ c. 2% đối với hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải và hoạt động kinh doanh khác.

6.5.Nhập bảng kê 06/BK-TNCN

Là bảng kê chi tiết giá trị chuyển nhượng và thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Bao gồm các chỉ tiêu sau:

Tên chỉ tiêu		Mã chỉ tiêu	Chi tiết
STT		[06]	Tự động hiển thị và tự động tăng khi NSD nhập dòng mới
Có điều chỉnh số liệu			<p>Trong trường hợp sửa dữ liệu trong các bảng kê của các tờ khai có trạng thái bổ sung, NSD có thể đánh dấu các cá nhân có điều chỉnh số liệu để phục vụ cho việc in tờ khai bổ sung.</p> <p>Cho phép đánh dấu chọn.</p>
Họ và tên		[07]	Họ và tên cá nhân đã được khấu trừ từ thu nhập

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi tiết
		chuyển nhượng chứng khoán. Cho phép nhập, tối đa 100 ký tự. Thông tin bắt buộc nhập.
Mã số thuế	[08]	Mã số thuế của cá nhân nhận thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Cho phép nhập, tối đa 10 ký tự. MST phải đúng cấu trúc. Không cho phép nhập trùng MST trong cùng 1 bảng kê.
Số CMND/Hộ chiếu	[09]	Cho phép nhập dạng text, tối đa 60 ký tự. Bắt buộc nhập CMND/Hộ chiếu nếu không nhập MST. Đối với cùng 1 bảng kê của MST CQCT, trong cùng kỳ tính thuế, không cho phép nhập trùng Số CMND/Hộ chiếu. Không cho phép có dấu cách trong chuỗi ký tự nhập.
Tổng giá trị chuyển nhượng trong kỳ	[10]	Kê khai tổng giá trị chuyển nhượng chứng khoán trong kỳ của cá nhân nhận thu nhập trong năm quyết toán. Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số.
Thuế TNCN đã khấu trừ	[11]	Cho phép nhập giá trị dạng số nguyên, lớn hơn hoặc bằng 0, tối đa 20 chữ số. [11] Phải < [10] Tổng giá trị chuyển nhượng trong kỳ

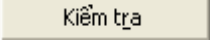
7. Chức năng kiểm tra DL

7.1.Mục đích:

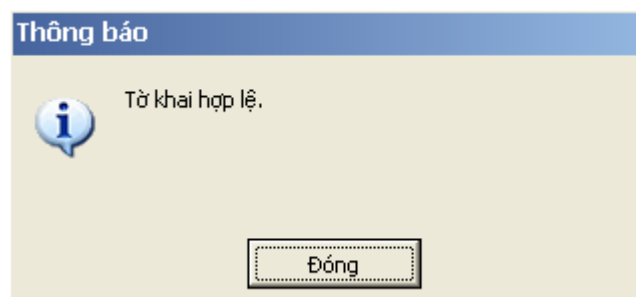
Chỉ ra những lỗi trong quá trình nhập liệu và yêu cầu người dùng sửa trước khi thao tác.
Chức năng được sử dụng khi:

- NSD muốn kiểm tra dữ liệu trước khi lưu vào hệ thống, trước khi kết xuất, và trước khi in
- Sau khi nhập tập tin dữ liệu hồ sơ quyết toán cần phải kiểm tra thông tin
- Sau khi nhận tập tin dữ liệu bảng kê, phụ lục cần phải kiểm tra thông tin
- Có 02 loại lỗi:
 - Lỗi đánh dấu đỏ: Là lỗi phải sửa trước lúc In, kết xuất tờ khai
 - Lỗi đánh dấu vàng: Là lỗi cảnh báo nhưng vẫn cho phép In, kết xuất tờ khai.

7.2. Thao tác

Người dùng nhấn nút  trên màn hình. Hệ thống thực hiện kiểm tra dữ liệu của tờ khai như sau:

- Nếu có lỗi trong quá trình nhập liệu, hệ thống sẽ đánh dấu các trường có lỗi, đồng thời hiển thị nội dung lỗi khi NSD đặt con trỏ chuột vào trường có lỗi
- Nếu tờ khai hợp lệ, không có lỗi thì ứng dụng thông báo:




8. Chức năng lưu dữ liệu

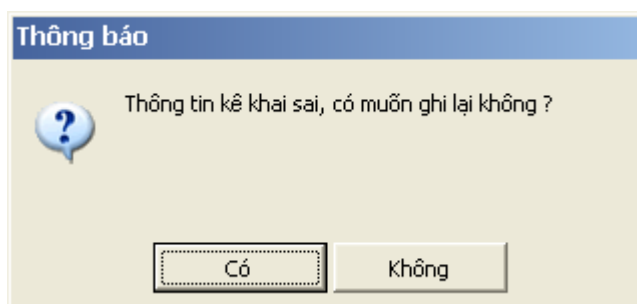
8.1. Mục đích:

Giúp người dùng lưu thông tin vừa nhập hoặc lưu lại thay đổi trên tờ khai, bảng kê

8.2. Thao tác

Người dùng nhấn nút  trên màn hình. Hệ thống sẽ thực hiện kiểm tra tính đúng đắn của dữ liệu trên màn hình nhập (xem chức năng Kiểm tra dữ liệu)

- Trường hợp 1: Nếu có lỗi dữ liệu, hệ thống sẽ thông báo như hình:



- Nếu chọn Có, hệ thống sẽ lưu dữ liệu, kể cả dữ liệu lỗi
- Nếu chọn “Không”, hệ thống sẽ không lưu dữ liệu
- Trường hợp 2: Nếu không lỗi dữ liệu, hệ thống sẽ thông báo ghi dữ liệu thành công

9. In tờ khai

9.1.Mục đích:

- In tờ khai, bảng kê, phụ lục đã nhập đúng theo mẫu chuẩn đã quy định để gửi cho CQT
- In, xem trước, lưu theo định dạng file pdf (dùng phần mềm PDF Writer)

9.2.Thao tác thực hiện:

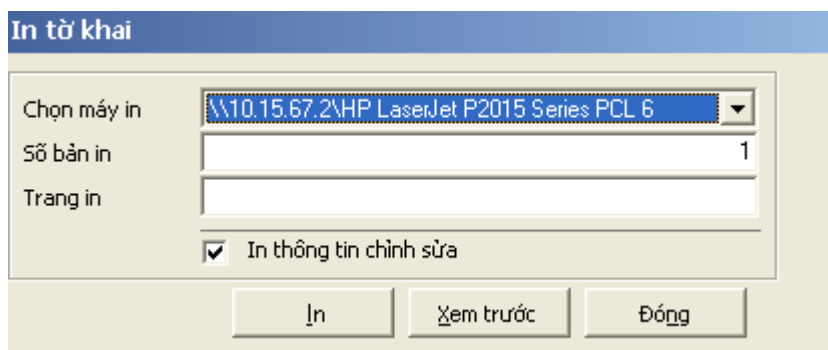
Tại màn hình nhập tờ khai, NSD nhấn nút

In

Lưu ý: Ứng dụng chỉ thực hiện in tờ khai nếu dữ liệu của tờ khai, bảng kê, phụ lục trên màn hình nhập hợp lệ. Nếu dữ liệu sai, hệ thống sẽ đánh dấu đỏ những ô có dữ liệu sai và hiển thị thông báo “Thông tin kê khai sai. Phải sửa đúng trước khi in”

11. Các bước thực hiện:

- Sau khi nhấn nút “In” hệ thống sẽ thực hiện tổng hợp tờ khai, kiểm tra dữ liệu của tờ khai, đảm bảo dữ liệu đúng trước khi được in. Nếu dữ liệu đúng thì trên màn hình xuất hiện cửa sổ:

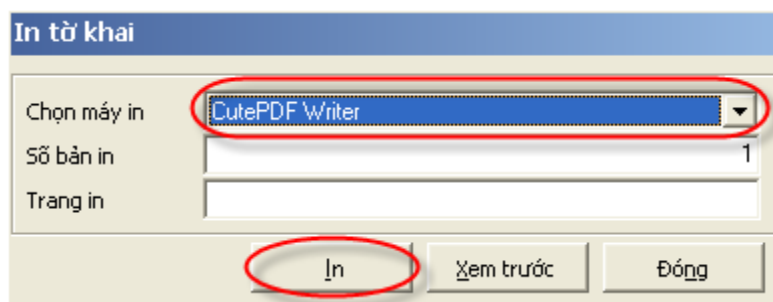


- Chọn máy in: Chọn tên máy in có sẵn đã cài đặt để in.
- Số bản in: Số lượng tờ khai

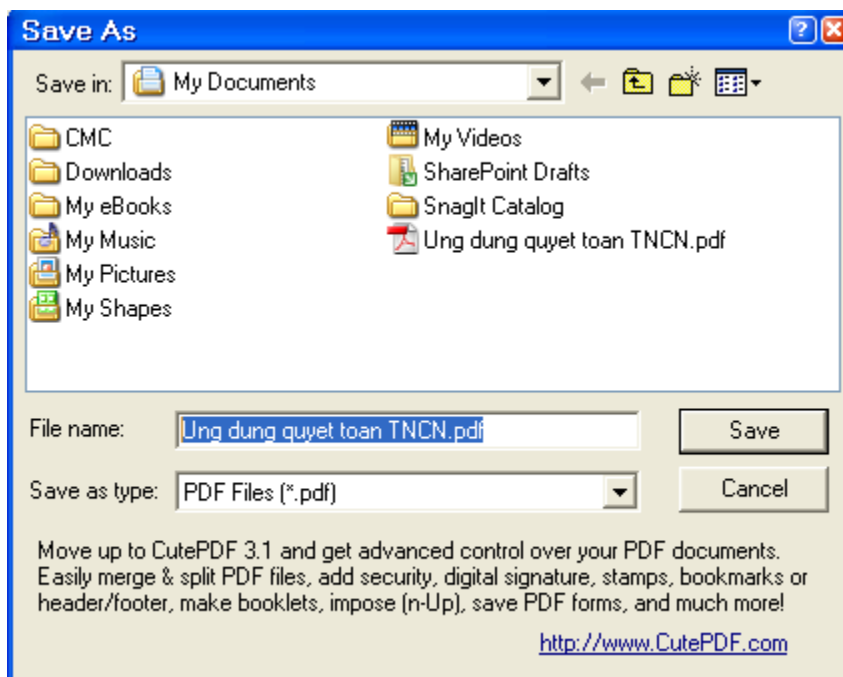
- Trang in: Chọn trang cần in trong tờ khai. Dừng khi muốn in lại một số trang trong toàn bộ tờ khai. Nếu để trống thì UD sẽ in tất cả.
- In thông tin chỉnh sửa:
 - Nếu tờ khai có trạng thái chính thức: In thông tin chỉnh sửa sẽ bị mờ không cho phép chọn.
 - Nếu tờ khai có trạng thái bổ sung:
 - Trường hợp bảng kê không có đánh dấu nào vào cột Có điều chỉnh số liệu thì In thông tin chỉnh sửa sẽ bị mờ, không cho phép chọn.
 - Trường hợp bảng kê có đánh dấu hơn một cá nhân vào cột Có điều chỉnh số liệu thì cho phép chọn In thông tin chỉnh sửa. Nếu chọn In thông tin chỉnh sửa thì:
 - Tờ khai chính: in thông tin tổng hợp của toàn tờ khai đúng như trên màn hình nhập
 - Bảng kê: chỉ in các dòng chi tiết được đánh dấu Có điều chỉnh số liệu nhưng phải đảm bảo dòng Tổng cộng cuối cùng là dòng Tổng cộng của toàn bảng kê như trên màn hình nhập. Riêng đối với tờ khai **05/KK-TNCN**, nếu chỉ đánh dấu Có điều chỉnh số liệu của các dòng thuộc 1 bảng kê, thì ở bảng kê còn lại sẽ chỉ hiển thị dòng Tổng cộng của toàn bảng kê.
 - Trên từng bảng kê sẽ có dòng Chú ý “Chúng tôi xin cam kết: Bảng kê này chỉ bao gồm thông tin thay thế của cá nhân có điều chỉnh thông tin. Thông tin của các cá nhân không có tại Bảng kê này được giữ nguyên như bảng kê đính kèm tờ khai chính thức hoặc bổ sung gần nhất.”
- Xem trước: Nhấn nút “Xem trước” khi cần xem trước tờ khai trước lúc in.
- In: Nhấn nút “In” để thực hiện in tờ khai.
- Đóng: Nhấn nút “Đóng” để thoát khỏi chức năng In tờ khai

Lưu ý: Nếu máy tính của CQCT không kết nối trực tiếp đến máy in hoặc khi in trực tiếp bị cắt trang, NSD tiến hành cách bước sau:

- Thực hiện cài đặt bộ “PDF Writer” (Xem trong tài liệu HD cài đặt PDF Writer)
- Vào lại phần mềm nhập dữ liệu, mở tờ khai
- Nhấn nút “In tờ khai”, xuất hiện cửa sổ:



- Chọn máy in: Chọn tên máy in là CutePDF Writer (như hình trên)
- Nhấn nút “In”, xuất hiện cửa sổ:



- Ứng dụng mặc định tên file là “Ung dung quyet toan TNCN.pdf”. Chọn Save để save vào đúng đường dẫn trên màn hình, hoặc NSD có thể thay đổi đường dẫn này.
- Sau đó vào lại đúng đường dẫn này copy file vừa save vào USB để mang tờ khai đi in.

10. Kết xuất dữ liệu hồ sơ quyết toán

10.1. Mục đích:

Kết xuất dữ liệu tờ khai, bảng kê, phụ lục đã nhập ra file excel theo đúng mẫu chuẩn đã quy định để có thể gửi cho CQT

10.2. Thao tác thực hiện:


Tại màn hình nhập tờ khai, NSD nhấn nút “Kết xuất tệp hồ sơ”

Lưu ý:

Trường hợp bảng kê có đánh dấu các cá nhân có điều chỉnh số liệu thì khi kết xuất vẫn kết xuất toàn bộ thông tin đầy đủ của tờ khai và bảng kê.

Ứng dụng chỉ thực hiện kết xuất dữ liệu ra file nếu dữ liệu của tờ khai, bảng kê, phụ lục trên màn hình nhập hợp lệ. Nếu dữ liệu sai, hệ thống sẽ bôi đỏ những ô có dữ liệu sai và hiển thị thông báo “Thông tin kê khai sai. Phải sửa đúng trước khi kết xuất”

10.3. Các bước thực hiện:

- Sau khi nhấn nút “Kết xuất tệp hồ sơ”, hệ thống sẽ thực hiện tổng hợp lại dữ liệu tờ khai, kiểm tra dữ liệu NSD của tờ khai, đảm bảo dữ liệu tờ khai đúng trước khi được kết xuất ra file. Nếu dữ liệu đúng thì thực hiện kết xuất
- NSD chọn đường dẫn đến nơi lưu trữ file được kết xuất (ngầm định là C:\Temp). NSD có thể chọn thư mục lưu file theo ý muốn bằng cách nhấn vào nút 
- Tên file kết xuất được đặt theo đúng cấu trúc: **C1C2C3–N1N2N3N4N5N6N7N8N9N10N11N12N13–M1M2M3M4–YY1Y2Y3Y4 –LL1L2. xls.**

Trong đó:

- **C1C2C3**: Thể hiện tên viết tắt của cơ quan thuế quản lý. Ví dụ HAN (Cục thuế Hà Nội), HPH (Cục thuế Hải Phòng)...
- **N1N2N3N4N5N6N7N8N9N10N11N12N13**: Mã số thuế cơ quan chi trả (Nếu mã số thuế cơ quan chi trả là 10 số thì mặc định ứng dụng tự thêm chuỗi “000” vào cuối).
- **M1M2M3M4**: thể hiện thông tin ký hiệu tờ khai
- **KK1K2K3K4**: thể hiện thông tin kỳ tính thuế của tờ khai
- **LL1L2**: thể hiện trạng thái và số lần nộp tờ khai (L00 thể hiện trạng thái chính thức, L01 .. L99: thể hiện trạng thái bổ sung tương ứng với số lần bổ sung của tờ khai)

Ví dụ : Cơ quan chi trả có MST 0100100008 do Cục thuế Hà nội quản lý, kê khai tờ khai quyết toán mẫu **05/KK-TNCN** , tờ khai chính thức nộp lần đầu. Vậy tên file sẽ như sau: HAN-0100100008000-05TL-Y2009-L00

11. Nhận dữ liệu hồ sơ quyết toán từ file

11.1. Mục đích:

Nhận tập tin dữ liệu hồ sơ quyết toán, kiểm tra cấu trúc tên file, cấu trúc file và hiển thị dữ liệu vừa nhận lên màn hình nếu các kiểm tra đã được đảm bảo, cho phép NSD có thể thực hiện các chức năng kiểm tra dữ liệu chi tiết tờ khai, tổng hợp tờ khai, in tờ khai,...

Chức năng cho phép nhận và kiểm tra các file dữ liệu hồ sơ quyết toán được kết xuất từ các ứng dụng quản lý lương, quản lý nhân sự hoặc các ứng dụng nhập dữ liệu khác, đảm bảo các file đã đúng theo mẫu chuẩn để gửi cho CQT

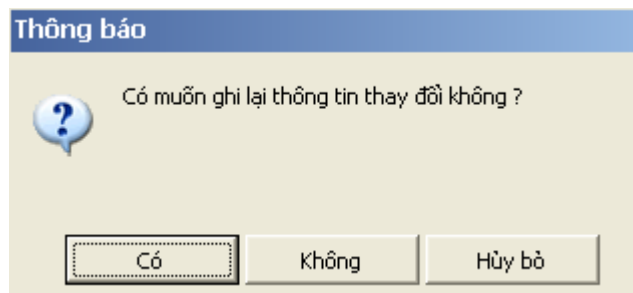
11.2. Thao tác thực hiện:

Tại màn hình nhập tờ khai, NSD nhấn nút

Tải tờ khai

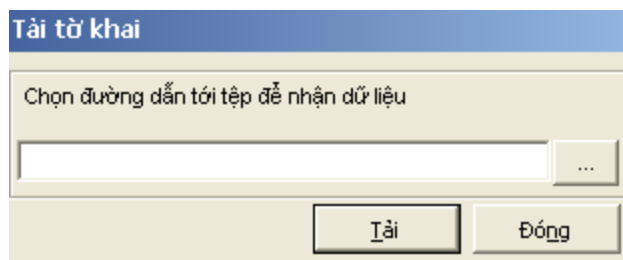
- Sau khi nhấn nút “Tải tờ khai”:


- Nếu dữ liệu chưa được lưu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo:



- Nếu NSD muốn ghi lại thông tin vừa thay đổi thì nhấn nút “Có”. Hệ thống sẽ lưu dữ liệu và cho phép chọn file dữ liệu cần nhận vào hệ thống đồng thời kiểm tra tính đúng đắn của file dữ liệu.
- Nếu NSD không muốn ghi thông tin vừa thay đổi thì nhấn nút “Không”. Hệ thống sẽ không lưu dữ liệu và cho phép chọn file dữ liệu cần nhận vào hệ thống đồng thời kiểm tra tính đúng đắn của file dữ liệu.
- Nếu NSD nhấn vào nút Hủy bỏ thì hệ thống giữ nguyên trạng thái màn hình nhập, cho phép thực hiện các chức năng khác trước khi Mở tệp hồ sơ.

- Chọn đường dẫn tới tệp để nhận dữ liệu:



- Nhấn vào nút  để chọn tới thư mục chứa file dữ liệu cần nhận.
- Nhấn nút “**Tải**” để thực hiện việc Tải dữ liệu từ file lên màn hình ứng dụng.
- Kiểm tra file dữ liệu nhận vào: Khi thực hiện nhận file dữ liệu, ứng dụng tiến hành kiểm tra file như sau:
 - Kiểm tra **tên file**: Tên file phải đúng cấu trúc tên file như khi kết xuất dữ liệu hồ sơ quyết toán. Nếu không đúng, ứng dụng thông báo “Tên file không hợp lệ” và không thực hiện tải dữ liệu.
 - Kiểm tra **cấu trúc file**: File dữ liệu nhận vào phải đúng theo cấu trúc file chuẩn do Tổng cục thuế ban hành. Nếu file được chỉnh sửa thông tin, khi nhận vào, ứng dụng thông báo “File không đúng cấu trúc” và không thực hiện tải dữ liệu.
 - Kiểm tra thông tin **MST, Kỳ tính thuế, mẫu tờ khai** trên tên file và trong thông tin chung của tờ khai: Nếu những thông tin này trên tên file và trong thông tin chung của tờ khai không giống nhau, khi nhận vào, ứng dụng thông báo “Dữ liệu trong file khác với tên file” và không thực hiện tải dữ liệu.
 - Kiểm tra thông tin **MST, Kỳ tính thuế** trong thông tin chung tờ khai và thông tin chung bảng kê: Nếu 2 thông tin này trong thông tin chung tờ khai và bảng kê không giống nhau, khi nhận vào, ứng dụng thông báo “Dữ liệu trong file khác với tên file” và không thực hiện tải dữ liệu.
- Nếu file dữ liệu đã đảm bảo tất cả các yêu cầu kiểm tra trên thì sau khi nhấn nút lệnh “Tải dữ liệu” toàn bộ dữ liệu tờ khai được hiển thị lên màn hình, đồng thời thực hiện các kiểm tra:
 - Thông tin CQT cấp cục của CQT quản lý trên tên file: phải trùng với thông tin CQT cấp cục của CQT quản lý trong thông tin chung
 - Thông tin Trạng thái trên tên file: phải trùng với thông tin trạng thái trong thông tin chung
 - Nếu thông tin Trạng thái trên tên file là L00: Trạng thái trong thông tin chung phải là Lần đầu
 - Nếu thông tin Trạng thái trên tên file là L01..L99: Trạng thái trong thông tin chung phải là Bổ sung bổ sung lần thứ 01...99

12. Nếu có lỗi thì ứng dụng đánh dấu những trường có lỗi cùng nội dung lỗi “Sai với tên file.”

Lưu ý:

- Khi nhận vào tập tin dữ liệu hồ sơ quyết toán mà MST CQCT và Kỳ tính thuế đã có trong ứng dụng. Dữ liệu của file vừa nhận vào sẽ được ghi đè lên dữ liệu đã được lưu trong ứng dụng. Vì vậy trước khi muốn mở lại 1 file dữ liệu cũ đã kết xuất trước đó, thì nên kết xuất file dữ liệu hiện tại của tờ khai.
- Đứng trên màn hình nhập tờ khai nào thì chỉ mở được file dữ liệu của tờ khai loại đó. Ví dụ: Khi đang trên màn hình nhập tờ khai **05/KK-TNCN** thì chỉ mở được tờ khai **05/KK-TNCN**, không mở được tờ khai **02/KK-BH**, **02/KK-XS**

12. Các chức năng hỗ trợ khác

12.1. Tìm nhanh thông tin

12.1.1. Mục đích:

Cho phép NSD tìm nhanh thông tin đã nhập trên bảng kê

12.1.2. Thao tác

- **Bước 1:** Mở tab bảng kê cần tìm nhanh thông tin
- **Bước 2:** Nhập thông tin tìm kiếm

Người dùng nhập dữ liệu cần tìm vào ô thông tin tìm kiếm như hình:



- **Bước 3:** Nhấn nút tìm kiếm.

Hệ thống sẽ đánh dấu những bản ghi thỏa mãn điều kiện tìm kiếm (đánh dấu màu vàng)

12.2. Chức năng nhận dữ liệu từ bảng kê

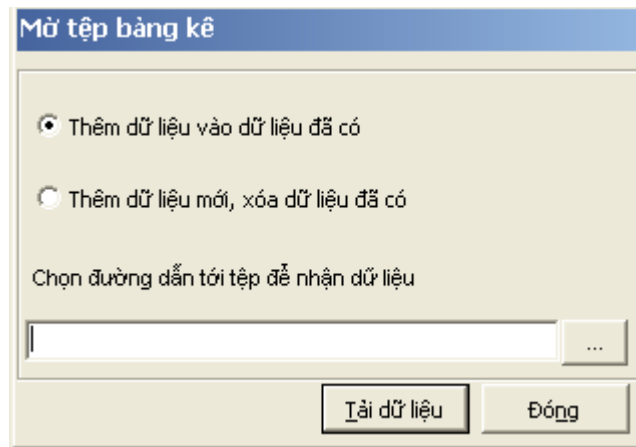
12.2.1. Mục đích:


Cho phép NSD nhận dữ liệu về bảng kê từ file excel template đã nhập sẵn dữ liệu. Ứng với từng bảng kê ta có mẫu file excel template khác nhau.

12.2.2. Thao tác

- **Bước 1:** Chọn tab bảng kê cần nhận dữ liệu
- **Bước 2:** Tải mẫu bảng kê theo đường link Mẫu Excel bảng kê gắn góc trên bên phải màn hình. Chọn Save as để lưu mẫu bảng kê vào máy tính cá nhân.
- **Bước 3:** Mở lại mẫu bảng kê, copy dữ liệu từ các file quản lý khác theo đúng từng chỉ tiêu trên. Ghi thông tin và đóng file excel.

- **Bước 4:** Quay lại ứng dụng, vào bảng kê cần nhận dữ liệu, nhấn nút lệnh “Tải bảng kê”. Trên màn hình xuất hiện cửa sổ như hình:



- **Bước 5:** Chọn kiểu tải bảng kê:
- Thêm dữ liệu vào dữ liệu đã có
- Thêm dữ liệu mới, xóa dữ liệu đã có
- **Bước 6:** Kích chọn nút  để chọn đường dẫn tới file template bảng kê cần chèn dữ liệu. (Chú ý: Mẫu file phải đúng mẫu quy định). Chọn nút Tải dữ liệu. Hệ thống lấy dữ liệu từ file excel vào hệ thống
 - Nếu chọn thêm dữ liệu vào dữ liệu đã có: Hệ thống sẽ chèn thêm dữ liệu từ file excel vào dữ liệu đã có sẵn trên ứng dụng
 - Nếu chọn “Thêm mới, xóa dữ liệu đã có”, hệ thống sẽ xóa dữ liệu hiện tại và chèn dữ liệu từ file excel vào ứng dụng

Lưu ý:

- Mỗi màn hình nhập bảng kê sẽ tương ứng với 1 mẫu excel bảng kê. Cần tải mẫu excel bảng kê của bảng kê, phụ lục nào thì NSD cần mở đúng màn hình nhập bảng kê, phụ lục đó.
- Để xóa tất cả dữ liệu của bảng kê, NSD có thể tải 1 bảng kê không có dữ liệu vào với lựa chọn “Thêm mới dữ liệu, xóa dữ liệu cũ trên bảng kê”
- CQCT có thể thực hiện việc nhập dữ liệu theo đúng mẫu excel bảng kê trên nhiều máy tính đơn lẻ khác nhau, dữ liệu phân tán thành nhiều file và thực hiện ghép nối dữ liệu thành 1 file bảng kê duy nhất với lựa chọn “Thêm vào dữ liệu đã có”

- Trong trường hợp CQCT có thông tin thu nhập cá nhân trong hệ thống quản lý nhân sự, quản lý lương, CQCT có thể thực hiện theo các bước sau để thực hiện hoàn thành hồ sơ quyết toán thuế một cách dễ dàng:
 - **Bước 1:** chọn loại tờ khai cần nhập dữ liệu
 - **Bước 2:** nhập thông tin tờ khai, thông tin chung của tờ khai và thông tin định danh của CQCT
 - **Bước 3:** kết xuất dữ liệu thu nhập của cá nhân làm công, ăn lương trong hệ thống quản lý nhân sự, quản lý lương sẵn có theo mẫu excel bảng kê (mẫu khá đơn giản)
 - **Bước 4:** Lần lượt nhận các file excel bảng kê theo đúng mẫu vào ứng dụng
 - Thực hiện kiểm tra dữ liệu, tổng hợp dữ liệu vừa nhận vào hệ thống, chỉnh sửa dữ liệu
 - Thực hiện kết xuất tệp hồ sơ.

Lúc này CQCT đã có 1 file dữ liệu hồ sơ quyết toán theo đúng quy định chuẩn để gửi cho CQT

Đối với bảng kê **05A/BK-TNCN**, những chỉ tiêu Số thuế phải nộp, Số thuế TNCN đã khấu trừ [17] phần mềm có thể hỗ trợ tính. NSD có thể không cần nhập giá trị vào các cột này

12.3. Nhập lại

12.3.1. Mục đích:

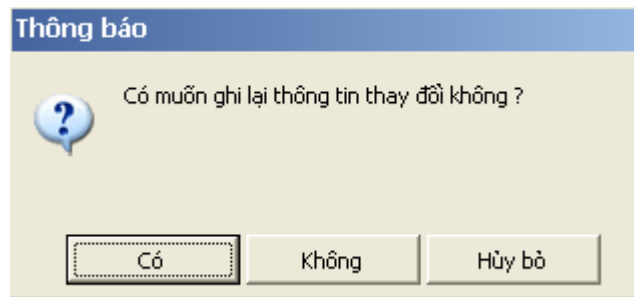
Xóa hết dữ liệu đang có trên màn hình, cho phép NSD bắt đầu nhập mới thông tin.

Sau khi nhập xong dữ liệu của 1 tờ khai và lưu dữ liệu vào hệ thống (và thực hiện các chức năng khác nếu thấy cần thiết), NSD sử dụng chức năng này để bắt đầu nhập dữ liệu cho 1 tờ khai khác (cho 1 cơ quan chi trả khác, hoặc kỳ tính thuế khác)

12.3.2. Thao tác thực hiện: Ở màn hình nhập tờ khai, NSD nhấn nút

Nhập lại

Lưu ý: Sau khi nhấn nút “**Nhập lại**”, toàn bộ dữ liệu đang có trên màn hình sẽ bị xóa, cho phép NSD nhập dữ liệu mới vào. Nếu dữ liệu trên màn hình chưa được lưu, ứng dụng sẽ hiển thị thông báo:



- Nếu NSD muốn ghi lại thông tin vừa thay đổi thì nhấn nút “Có”. Hệ thống sẽ lưu dữ liệu và cho phép NSD bắt đầu nhập mới thông tin vào tờ khai.
- Nếu NSD không muốn ghi thông tin vừa thay đổi thì nhấn nút “Không”. Hệ thống sẽ không lưu thông tin, cho phép NSD bắt đầu nhập mới thông tin vào tờ khai.
- Nếu NSD nhấn vào nút Hủy bỏ thì hệ thống giữ nguyên trạng thái màn hình nhập như trước khi nhấn nút “Nhập lại”, cho phép thực hiện các thao tác cần thiết trước khi tạo mới hồ sơ.

13. Thoát khỏi chức năng nhập

13.1. Mục đích:

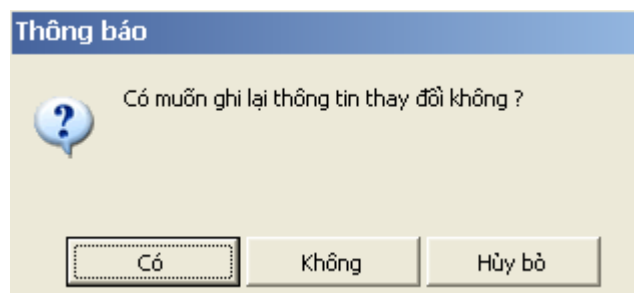
Thoát khỏi chức năng NSD đang thao tác, quay trở về màn hình chính của Tool.

Sau khi nhập dữ liệu vào tờ khai và lưu thông tin vào hệ thống (và thực hiện các chức năng khác nếu thấy cần thiết), NSD dùng chức năng này để thoát khỏi chức năng hiện tại đang sử dụng, trở về màn hình chính của Tool để chọn thực hiện những chức năng khác.

13.2. Thao tác thực hiện:

Tại màn hình nhập tờ khai, NSD nhấn nút “Đóng”.

Lưu ý: Sau khi nhấn nút “**Đóng**”, toàn bộ dữ liệu đang có trên màn hình sẽ bị xóa và trở về màn hình chính của ứng dụng. Nếu dữ liệu trên màn hình chưa được lưu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo:



- Nếu NSD muốn ghi lại thông tin vừa thay đổi thì nhấn nút “Có”. Hệ thống sẽ lưu dữ liệu và thoát về màn hình chính của Tool, tại đây NSD có thể chọn dùng chức năng khác.
- Nếu NSD không muốn ghi thông tin vừa thay đổi thì nhấn nút “Không”. Hệ thống sẽ không lưu thông tin và thoát về màn hình chính của Tool, tại đây NSD có thể chọn dùng chức năng khác.
- Nếu NSD nhấn vào nút Hủy bỏ thì hệ thống giữ nguyên trạng thái màn hình nhập, cho phép thực hiện các thao tác cần thiết trước khi thoát khỏi chức năng.

14. Hỗ trợ in thông tin quyết toán thuế cho cá nhân

14.1. Mục đích:

Khi cá nhân có yêu cầu hoặc sau khi hoàn thành việc chi trả trong năm và quyết toán số thuế TNCN, CQCT thực hiện chức năng “Hỗ trợ in thông tin quyết toán thuế cho cá nhân ” để in và cung cấp thông tin hỗ trợ người lao động thực hiện quyết toán thuế.

14.2. Điều kiện in:

- Chỉ in được thông tin hỗ trợ quyết toán cho cá nhân khi tờ khai quyết toán thuế TNCN dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú **05/KK-TNCN** đã hoàn thành và ứng dụng thông báo “Tờ khai hợp lệ” khi nhấn nút lệnh “Kiểm tra”
- Cá nhân in hỗ trợ thông tin quyết toán cho cá nhân phải được cập nhật đầy đủ số liệu bảng kê thu nhập **05A/BK-TNCN**

15. Tổng hợp dữ liệu quyết toán cá nhân:


15.1. Các thông tin được tổng hợp:

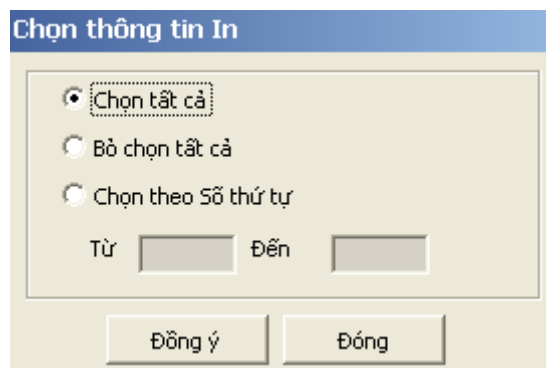
- **Họ và tên cá nhân:** Họ và tên các cá nhân trong bảng kê **05A/BK-TNCN**
- **Mã số thuế:** MST cá nhân trong bảng kê **05A/BK-TNCN**
- **Số CMND/ Hộ chiếu (nếu chưa có MST):** Số CMND/ hộ chiếu của cá nhân trong bảng kê **05A/BK-TNCN**
- **Thu nhập chịu thuế:** Tổng thu nhập chịu thuế trên **05A/BK-TNCN** + Thu nhập chịu thuế trên **05B/BK-TNCN** ứng với từng cá nhân
- **Giảm trừ** gồm 3 cột thông tin:
 - **Giảm trừ cho bản thân =**

- 24.000.000 đối với kỳ tính thuế là 2009
- 48.000.000 đối với kỳ tính thuế khác 2009
- **Giảm trừ cho NPT** = Tổng số tháng giảm trừ trên **05A/BK-TNCN** * 1.600.000 ứng với từng MST cá nhân
- **Từ thiện, nhân đạo, khuyến học**: Từ thiện, nhân đạo, khuyến học trên **05A/BK-TNCN** ứng với từng cá nhân
- **Bảo hiểm bắt buộc** = Bảo hiểm bắt buộc trên **05A/BK-TNCN** ứng với từng MST cá nhân
- **Thu nhập tính thuế**
 - Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - Các khoản giảm trừ
 - Thu nhập tính thuế = 0 nếu Thu nhập chịu thuế - Các khoản giảm trừ ≤ 0
- **Thuế phải nộp**: Thu nhập tính thuế * Biểu thuế lũy tiến
 - Đối với kỳ tính thuế là năm 2009: Thuế phải nộp = [(Thu nhập tính thuế / 6) * Biểu thuế lũy tiến theo tháng] * 6
 - Đối với kỳ tính thuế khác năm 2009: Thuế phải nộp = Thu nhập tính thuế * Biểu thuế lũy tiến năm
- **Thuế được miễn giảm**
 - Thuế được miễn giảm = Thuế phải nộp * [(Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế trên bảng kê **05A/BK-TNCN** + Thu nhập làm căn cứ tính giảm thuế trên bảng kê **05B/BK-TNCN**) / Thu nhập chịu thuế] * 50%
- **Số thuế đã khấu trừ**
 - Số thuế đã khấu trừ = (Số thuế đã khấu trừ - Số thuế đã nộp thừa + Số thuế còn phải khấu trừ thêm) trên bảng kê **05A/BK-TNCN** + Số thuế đã khấu trừ trên bảng kê **05B/BK-TNCN** ứng với từng cá nhân
- Thuế còn phải nộp: Thuế phải nộp - Thuế được miễn giảm - Số thuế đã khấu trừ
- Thuộc diện quyết toán thuế gồm 2 giá trị:
 - Có: nếu Số thuế còn phải nộp > 0
 - Không: nếu Số thuế còn phải nộp = 0

15.2. Thao tác thực hiện:

- Bước 1: Tại cửa sổ chính của màn hình, chọn menu “Hỗ trợ in thông tin QT thuế cho cá nhân”
- **Bước 2**: Nhập thông tin của CQCT đã nhập tờ khai **05/KK-TNCN**, bao gồm:

- Mã số thuế
- Kỳ tính thuế
- **Bước 3:** Nhấn nút lệnh “Đồng ý”, ứng dụng hiển thị lên danh sách tất cả các cá nhân thu nhập từ tiền lương, tiền công có ký hợp đồng lao động với CQCT.
- **Bước 4:**
 - Chỉ những cá nhân có MST thì mới thực hiện được việc chọn thông tin in
 - Nếu chọn từng cá nhân: Đánh dấu chọn vào ô ☒ bên cạnh mỗi cá nhân.
 - Nếu chọn nhiều cá nhân: Nhấn nút  ứng dụng hiển thị màn hình chọn thông tin In như sau:





- Chọn tất cả: đánh dấu chọn tất cả các cá nhân in hỗ trợ quyết toán
- Bỏ chọn tất cả: Bỏ đánh dấu tất cả các cá nhân đã đánh dấu chọn in
- Chọn theo số thứ tự từ... đến...: Đánh dấu chọn in từng cá nhân theo số thứ tự từ ... đến...
- Sau khi chọn thông tin In, nhấn nút Đồng ý để thực hiện việc chọn thông tin in
- Nhấn nút Đóng để không thực hiện việc Chọn thông tin in
- **Bước 5:** Nhấn nút lệnh “In”: ứng dụng thực hiện in tờ khai cho cá nhân theo đúng dữ liệu đã tổng hợp trên mẫu tờ khai **09/KK-TNCN**.

Lưu ý:

- Ứng dụng chỉ thực hiện in hỗ trợ thông tin quyết toán cho cá nhân khi tờ khai của CQCT đã hợp lệ.
- Cá nhân được hỗ trợ in thông tin quyết toán thuế là các cá nhân được kê khai trong bảng kê **05A/BK-TNCN** của CQCT có MST
- Số liệu tính thuế CQCT cung cấp chỉ đúng trong trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương tiền công duy nhất ở CQCT này. Cá nhân nếu có thêm thu nhập ở nơi khác hoặc từ

các nguồn thu nhập khác thì phải khai đủ thu nhập tính thuế trong năm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai quyết toán của mình

- NSD có thể thực hiện sắp xếp dữ liệu trên màn hình để chọn đúng cá nhân cần in quyết

toán theo các cột có biểu tượng  (sắp xếp theo Họ và tên, Thuộc diện quyết toán thuế), hoặc biểu tượng  (sắp xếp theo Tổng thu nhập hoặc Số thuế)

16. In mẫu trang bìa hồ sơ quyết toán

16.1. Mục đích:

- Hỗ trợ CQCT in ra trang bìa hồ sơ quyết toán trong trường hợp CQCT nộp HS quyết toán thuế TNCN có file dữ liệu

16.2. Thao tác thực hiện

- Người dùng chọn chức năng In mẫu trang bìa hồ sơ quyết toán trên màn hình menu chính
- Trên màn hình hiển thị, NSD chọn thông tin MST, Kỳ tính thuế của CQCT, nhấn In trang bìa. Phần mềm sẽ hỗ trợ in trang bìa theo mẫu quy định (xem hướng dẫn in và xem trước bản in tại mục 8. In tờ khai)
- NSD đánh dấu vào các loại hồ sơ cùng với hình thức gửi file tương ứng trên bản Mẫu trang bìa hồ sơ quyết toán được in ra và gửi kèm trang bìa này cùng với bộ hồ sơ giấy đến CQT